

# BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



GIẢNG CO TRƯỚC VÙNG ĐỈNH CŨ- DÒNG TIỀN THẬN TRỌNG

Ngày: 29/06/2026 – 03/07/2026

# NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



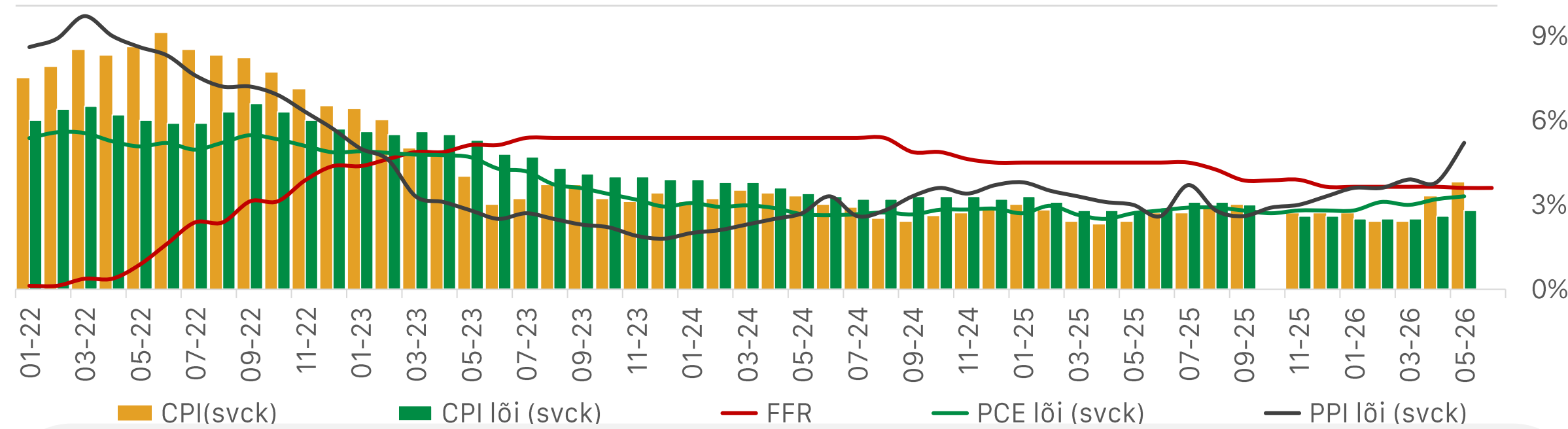
# TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

The image features a large, stylized tree on the right side, with its trunk and branches rendered in a dark green, textured style. Instead of natural leaves, the tree is filled with numerous US dollar bills of various denominations, including \$100 and \$20 bills, which appear to be falling or blowing away from the branches. The background is a gradient of green and yellow, with a bright light source at the top left, creating a soft, glowing effect. The overall composition is clean and modern, with a focus on financial themes.

# Kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng nhưng rủi ro lạm phát khiến Fed khó xoay trục

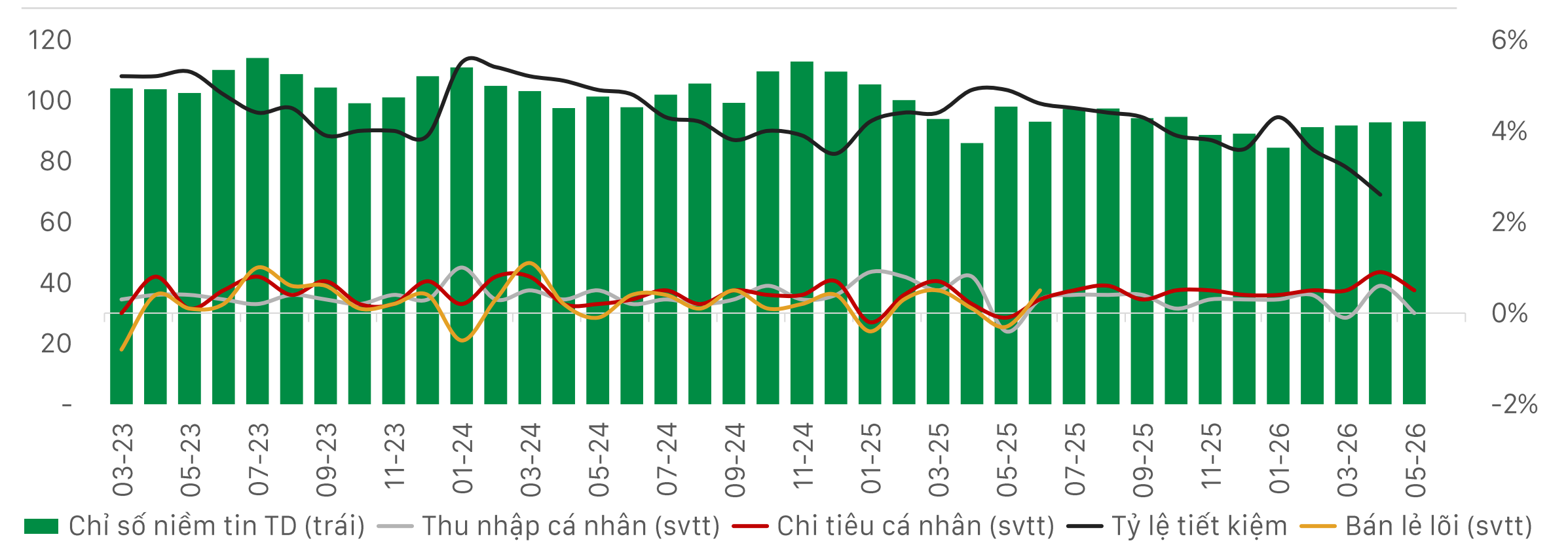
Kinh tế Mỹ không còn là kịch bản “hạ cánh mềm” lý tưởng, mà đang nghiêng sang trạng thái tăng trưởng còn lực nhưng bị giới hạn bởi lạm phát dai dẳng và lãi suất cao. Kịch bản cơ sở hợp lý là kinh tế Mỹ vẫn tránh suy thoái trong ngắn hạn, tăng trưởng thực năm 2026 quanh vùng 1,7–2,0%, thất nghiệp chỉ tăng nhẹ, nhưng Fed khó nới lỏng mạnh nếu lạm phát PCE/CPI còn nằm xa mục tiêu 2%. Điểm đáng chú ý là rủi ro không nằm ở một cú gậy tăng trưởng tức thời, mà ở sự bào mòn dần của sức mua hộ gia đình, biên lợi nhuận doanh nghiệp và định giá tài sản nếu chi phí năng lượng, thuế quan hoặc kỳ vọng lạm phát tiếp tục neo cao. Vì vậy, triển vọng Mỹ vẫn tích cực về mặt tăng trưởng danh nghĩa, nhưng kém hấp dẫn hơn về chất lượng tăng trưởng thực; thị trường sẽ nhạy cảm hơn với mọi dữ liệu CPI, việc làm và tín hiệu Fed trong các tháng tới.

## Tăng trưởng Mỹ chưa suy yếu rõ rệt, nhưng động lực tăng trưởng đã kém cân bằng hơn.

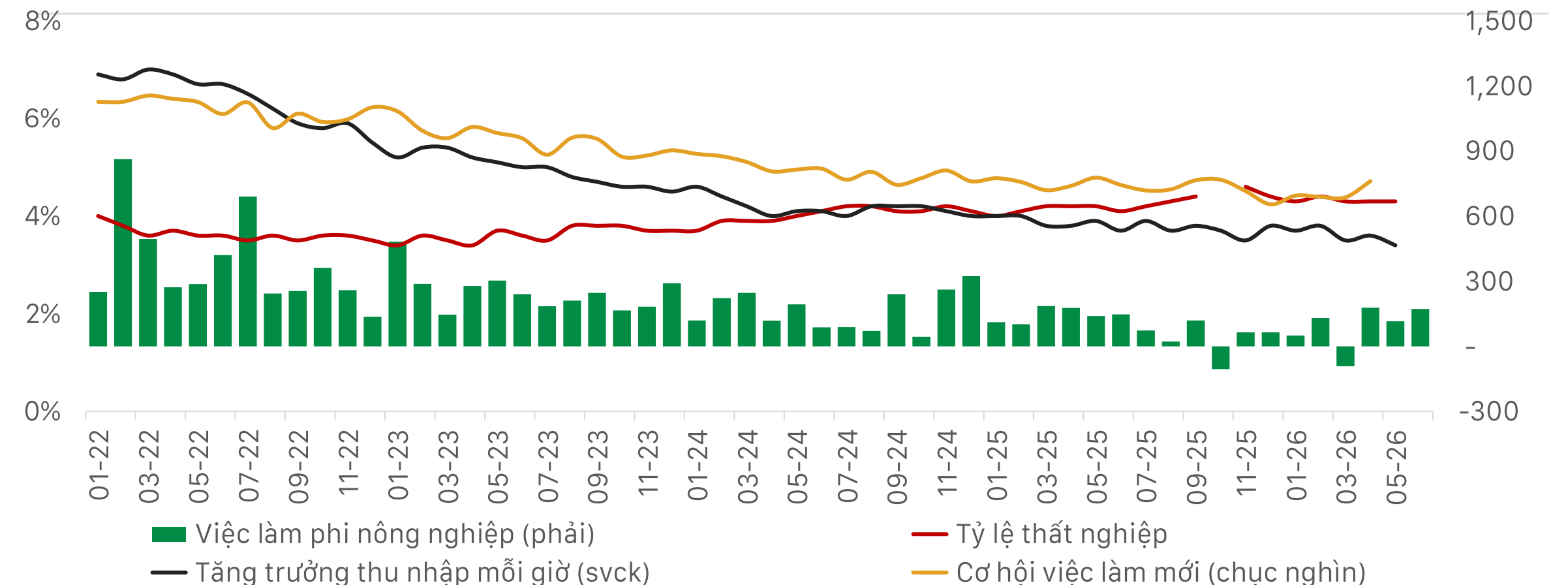


1. Tăng trưởng Mỹ chưa suy yếu rõ rệt, nhưng động lực tăng trưởng đã kém cân bằng hơn. GDP quý 1/2026 được BEA điều chỉnh xuống còn tăng 1,6% theo năm, thấp hơn ước tính ban đầu, chủ yếu do tiêu dùng và đầu tư bị điều chỉnh giảm; tuy vậy nhu cầu tư nhân nội địa vẫn tăng 2,4%, cho thấy nền kinh tế chưa rơi vào trạng thái suy thoái. Sang quý 2, GDPNow của Atlanta Fed ước tính tăng trưởng khoảng 3,3%, được hỗ trợ bởi thương mại và xuất khẩu, nhưng một phần động lực đến từ yếu tố giá năng lượng, tồn kho và dòng vốn đầu tư, nên cần thận trọng khi diễn giải là sức cầu thực sự bền vững. 2. Lạm phát quay lại là biến số trung tâm, làm giảm kỳ vọng Fed sớm hạ lãi suất. CPI tháng 4 tăng 3,8% so với cùng kỳ, PCE cũng tăng 3,8% và core PCE tăng 3,3%, cho thấy áp lực giá không chỉ nằm ở năng lượng mà còn bắt đầu lan sang nhóm lõi. Beige Book của Fed ghi nhận giá cả tăng từ mức vừa phải đến mạnh, với chi phí năng lượng, vận chuyển, bao bì và hàng thiết yếu tạo áp lực lên biên lợi nhuận doanh nghiệp; vì vậy, nhiều khảo sát Reuters cho thấy Fed có khả năng giữ lãi suất cao lâu hơn, thậm chí thị trường bắt đầu tính đến rủi ro “không cắt giảm” trong năm 2026. 3. Thị trường lao động và tiêu dùng vẫn là điểm tựa, nhưng đã phân hóa rõ hơn. Báo cáo việc làm tháng 5 cho thấy Mỹ tạo thêm 172.000 việc làm, tỷ lệ thất nghiệp giữ ở 4,3% và lương giờ tăng 3,4% so với cùng kỳ, tức là thị trường lao động vẫn đủ khỏe để chống đỡ tiêu dùng. Tuy nhiên, Beige Book mô tả trạng thái “ít tuyển mới, ít sa thải”, trong khi tiêu dùng phân hóa mạnh khi nhóm thu nhập cao còn bền bỉ nhưng nhóm trung bình–thấp chịu áp lực từ giá cả và tín dụng; khu vực dịch vụ vẫn mở rộng, song chỉ số giá đầu vào cao cho thấy sức cầu hiện tại đi kèm chi phí lạm phát lớn hơn.

## Lạm phát quay lại là biến số trung tâm, làm giảm kỳ vọng Fed sớm hạ lãi suất.



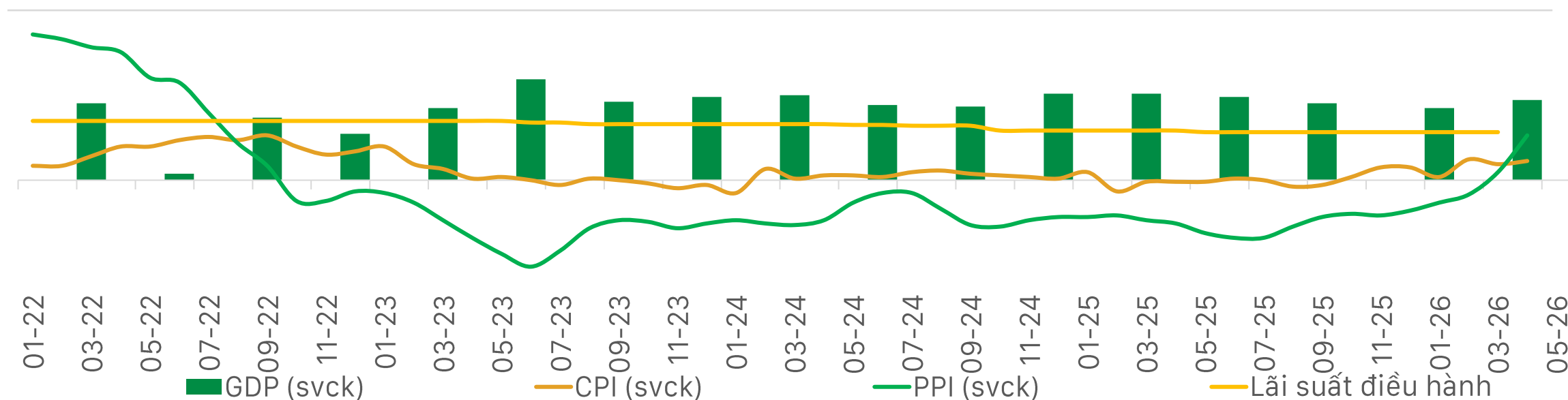
## Thị trường lao động và tiêu dùng vẫn là điểm tựa, nhưng đã phân hóa rõ hơn.



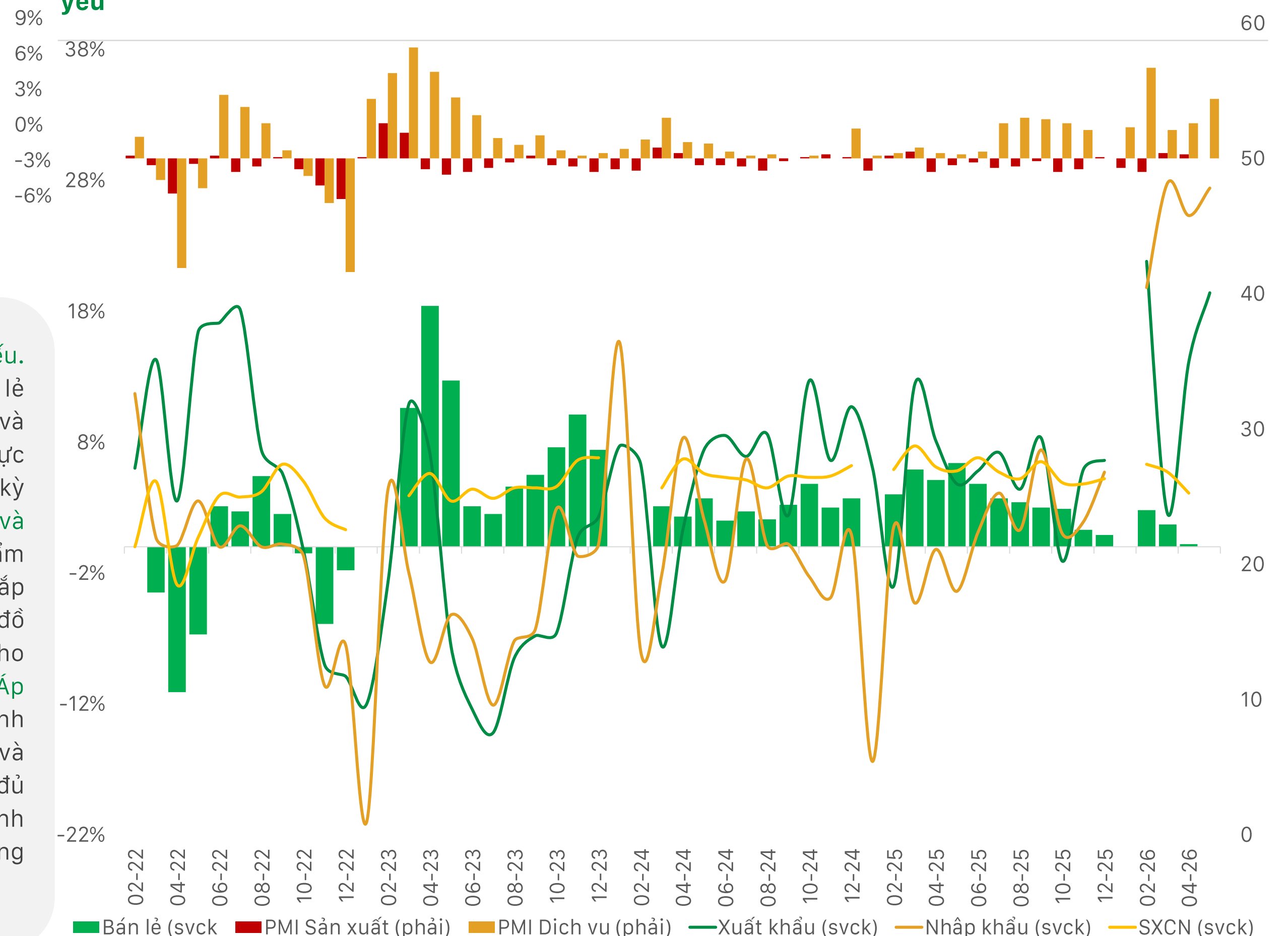
# Trung Quốc giữ nhịp nhờ xuất khẩu công nghệ nhưng nhu cầu nội địa vẫn là điểm nghẽn

Kinh tế Trung Quốc từ nay đến cuối năm 2026 có thể được hiểu là một mô hình "tăng trưởng hai tốc độ": bên ngoài vẫn mạnh nhờ xuất khẩu công nghệ cao, AI, xe điện và chuỗi cung ứng công nghiệp; bên trong vẫn yếu vì tiêu dùng thận trọng, bất động sản tiếp tục điều chỉnh và khu vực tư nhân chưa phục hồi niềm tin rõ rệt. OECD dự báo GDP Trung Quốc tăng khoảng 4,5% năm 2026 và 4,3% năm 2027, còn Vanguard dự báo 4,7% cho năm 2026, tức nền kinh tế vẫn có thể đạt vùng mục tiêu nhưng chất lượng tăng trưởng phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu và đầu tư chính sách. Điểm rủi ro sâu hơn là nếu giá năng lượng kéo dài ở mức cao, biên lợi nhuận doanh nghiệp sẽ bị ép trong khi hộ gia đình không đủ mạnh để hấp thụ giá cao hơn; khi đó Trung Quốc có thể tránh được suy giảm mạnh, nhưng khó tạo ra chu kỳ phục hồi bền vững nếu không cải thiện được tiêu dùng, niềm tin khu vực tư nhân và quá trình tái cân bằng khỏi mô hình tăng trưởng dựa vào sản xuất–xuất khẩu.

## Tăng trưởng duy trì nhưng phụ thuộc vào xuất khẩu và đầu tư công



## Tăng trưởng Trung Quốc vẫn được nâng đỡ bởi sản xuất và xuất khẩu, nhưng đà phục hồi nội địa yếu

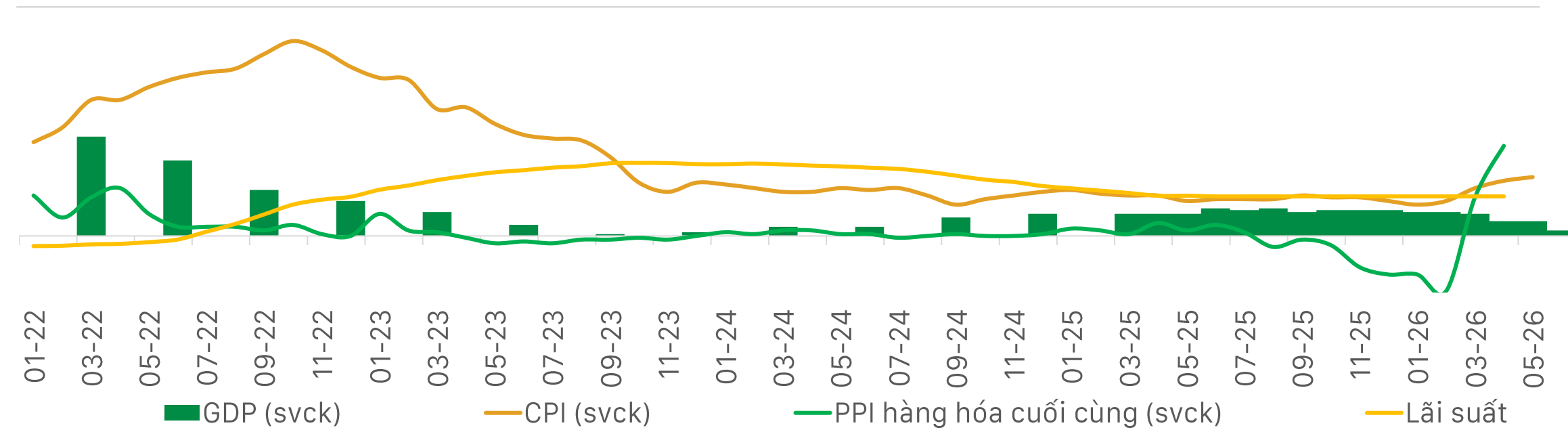


1. Tăng trưởng Trung Quốc vẫn được nâng đỡ bởi sản xuất và xuất khẩu, nhưng đà phục hồi nội địa yếu. Các dữ liệu công bố từ giữa tháng 5 cho thấy sản lượng công nghiệp tháng 4 chậm lại, doanh số bán lẻ chỉ tăng rất thấp, phản ánh tiêu dùng hộ gia đình vẫn thận trọng trong bối cảnh bất động sản, việc làm và thu nhập còn tạo áp lực. Sang tháng 5, PMI sản xuất chính thức giảm về ngưỡng 50, cho thấy khu vực nhà máy gần như đi ngang, trong khi PMI phi sản xuất chỉ nhích lên nhẹ, chưa đủ xác nhận một chu kỳ phục hồi rộng. 2. Điểm sáng lớn nhất là xuất khẩu công nghệ cao, đặc biệt các nhóm liên quan AI và chuỗi bán dẫn. Xuất khẩu tháng 5 vượt kỳ vọng, được kéo bởi thiết bị xử lý dữ liệu tự động, sản phẩm công nghệ cao, ô tô và linh kiện liên quan chu kỳ đầu tư AI toàn cầu; điều này giúp Trung Quốc bù đắp một phần sự yếu đi của tiêu dùng nội địa. Tuy nhiên, xuất khẩu các nhóm truyền thống như nội thất, đồ chơi, giày dép đã yếu hơn, trong khi đơn hàng xuất khẩu mới trong PMI tháng 5 quay lại vùng co hẹp, cho thấy động lực xuất khẩu có thể bị "lệch pha" về công nghệ cao thay vì lan tỏa toàn bộ nền sản xuất. 3. Áp lực giá đầu vào quay lại khiến chính sách khó nới lỏng mạnh, dù nhu cầu vẫn yếu. PPI tháng 5 tăng mạnh lên mức cao nhất gần 4 năm do giá năng lượng và hàng hóa cơ bản, trong khi CPI chỉ tăng vừa phải và thực phẩm còn giảm, cho thấy Trung Quốc đang đối mặt với rủi ro "chi phí tăng nhưng sức cầu chưa đủ khỏe". PBOC vì vậy vẫn thận trọng, giữ LPR kỳ hạn 1 năm ở 3,00% và 5 năm ở 3,50% trong tháng 5; định hướng chính sách nhiều khả năng nghiêng về hỗ trợ có mục tiêu, đầu tư hạ tầng, công nghệ và các công cụ thanh khoản hơn là kích thích tiền tệ đại trà.

# Châu Âu chuyển từ phục hồi yếu sang trạng thái "stagflation nhẹ"

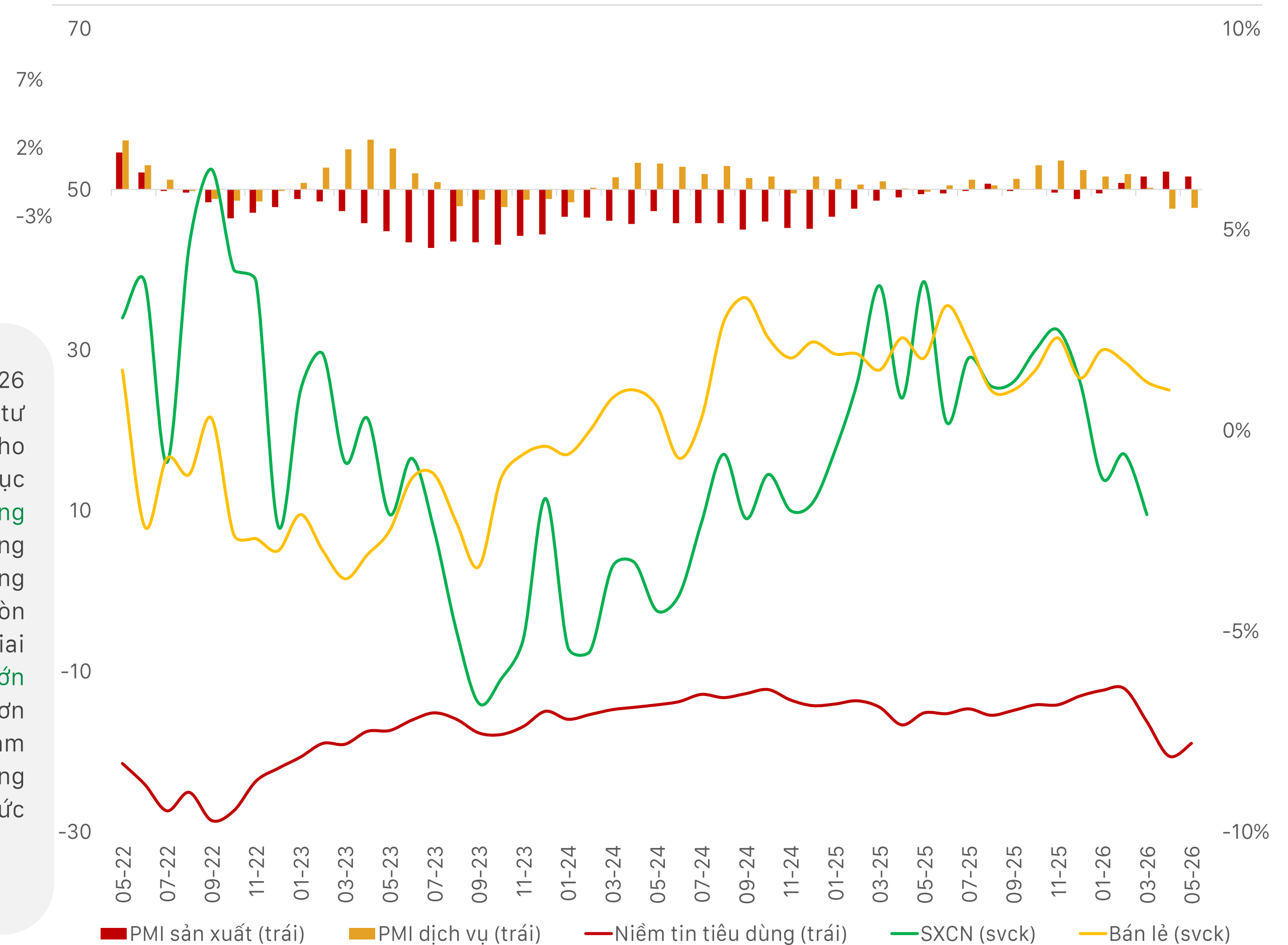
Kinh tế châu Âu đang bước vào trạng thái khó chịu hơn so với đầu năm: tăng trưởng yếu đi, lạm phát tăng trở lại và dư địa chính sách bị thu hẹp. Khác với Mỹ còn được đỡ bởi tiêu dùng và thị trường lao động, hay Trung Quốc còn có xuất khẩu công nghệ cao, Châu Âu phụ thuộc nhiều hơn vào năng lượng nhập khẩu, công nghiệp Đức và niềm tin doanh nghiệp; vì vậy cú sốc giá năng lượng nhanh chóng chuyển thành rủi ro kép cho cả chi phí sản xuất lẫn sức mua hộ gia đình. Kịch bản cơ sở là Châu Âu tránh suy thoái sâu, nhưng khó có phục hồi mạnh trong năm 2026; ECB nhiều khả năng phải ưu tiên kiểm soát kỳ vọng lạm phát hơn là hỗ trợ tăng trưởng. Điều này khiến triển vọng khu vực nghiêng về "stagflation nhẹ": tăng trưởng thấp, lạm phát cao hơn mục tiêu và thị trường tài chính nhạy cảm hơn với mọi biến động năng lượng, thuế quan và tín hiệu chính sách tiền tệ.

## Tăng trưởng yếu và ngày càng chịu áp lực từ yếu tố bên ngoài



1. Tăng trưởng Châu Âu đang suy yếu rõ hơn sau cú sốc năng lượng mới. Eurostat cho biết GDP quý 1/2026 của khu vực đồng EUR giảm 0,2% so với quý trước, còn EU giảm 0,1%; đóng góp từ xuất khẩu ròng, đầu tư và tồn kho đều tiêu cực, trong khi tiêu dùng hộ gia đình chỉ hỗ trợ nhẹ. Các chỉ báo PMI tháng 5 cũng cho thấy hoạt động kinh doanh khu vực đồng EUR giảm tháng thứ hai liên tiếp, hàm ý rủi ro GDP quý 2 tiếp tục co lại nếu dữ liệu tháng 6 không cải thiện rõ. 2. Lạm phát quay lại là rủi ro chính, khiến ECB khó nới lỏng chính sách. Lạm phát khu vực đồng EUR tháng 5 tăng lên 3,2% từ 3,0% trong tháng 4, trong đó năng lượng tăng 10,9% và dịch vụ tăng 3,5%, cho thấy áp lực giá không chỉ nằm ở năng lượng mà đã bắt đầu lan sang nhóm dịch vụ. Reuters ghi nhận thị trường đang kỳ vọng ECB nâng lãi suất trong tháng 6 và có thể còn thêm 1-2 lần tăng nữa trong năm nếu áp lực giá kéo dài, dù nền kinh tế đang yếu hơn đáng kể so với giai đoạn khủng hoảng năng lượng 2022. 3. Triển vọng khu vực phân hóa mạnh, với Đức vẫn là điểm nghẽn lớn nhất. Dữ liệu Đức tháng 4 cho thấy sản xuất công nghiệp chỉ tăng nhẹ 0,4%, trong khi bức tranh rộng hơn vẫn là trì trệ nhiều tháng; xuất khẩu tăng 0,9% so với tháng trước nhưng xuất khẩu sang Mỹ vẫn giảm mạnh so với cùng kỳ do tác động thuế quan. Ủy ban Châu Âu vì vậy hạ kỳ vọng tăng trưởng khu vực đồng EUR năm 2026 xuống 0,9%, chỉ phục hồi lên 1,2% năm 2027, trong khi lạm phát được dự báo còn ở mức 3,0% năm 2026 trước khi hạ về 2,3% năm 2027.

## Ngân hàng Trung Ương Châu Âu duy trì lập trường "chờ đợi", chính sách khó xoay trục rõ ràng

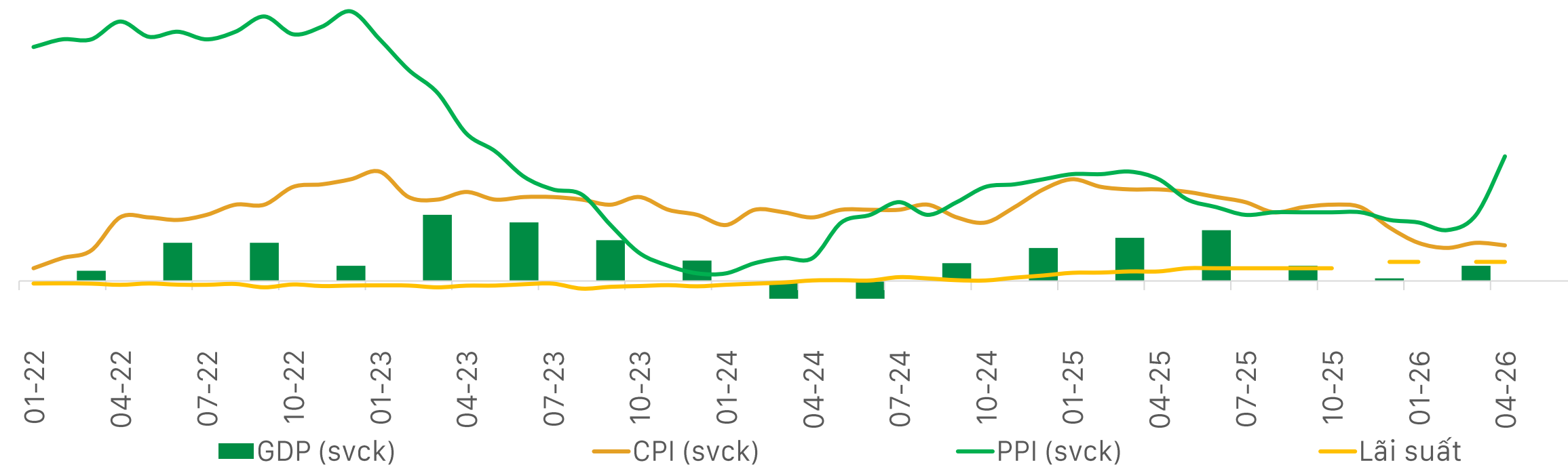


# Nhật Bản giữ được đà phục hồi nhưng chịu sức ép lớn từ giá năng lượng và đồng yên yếu

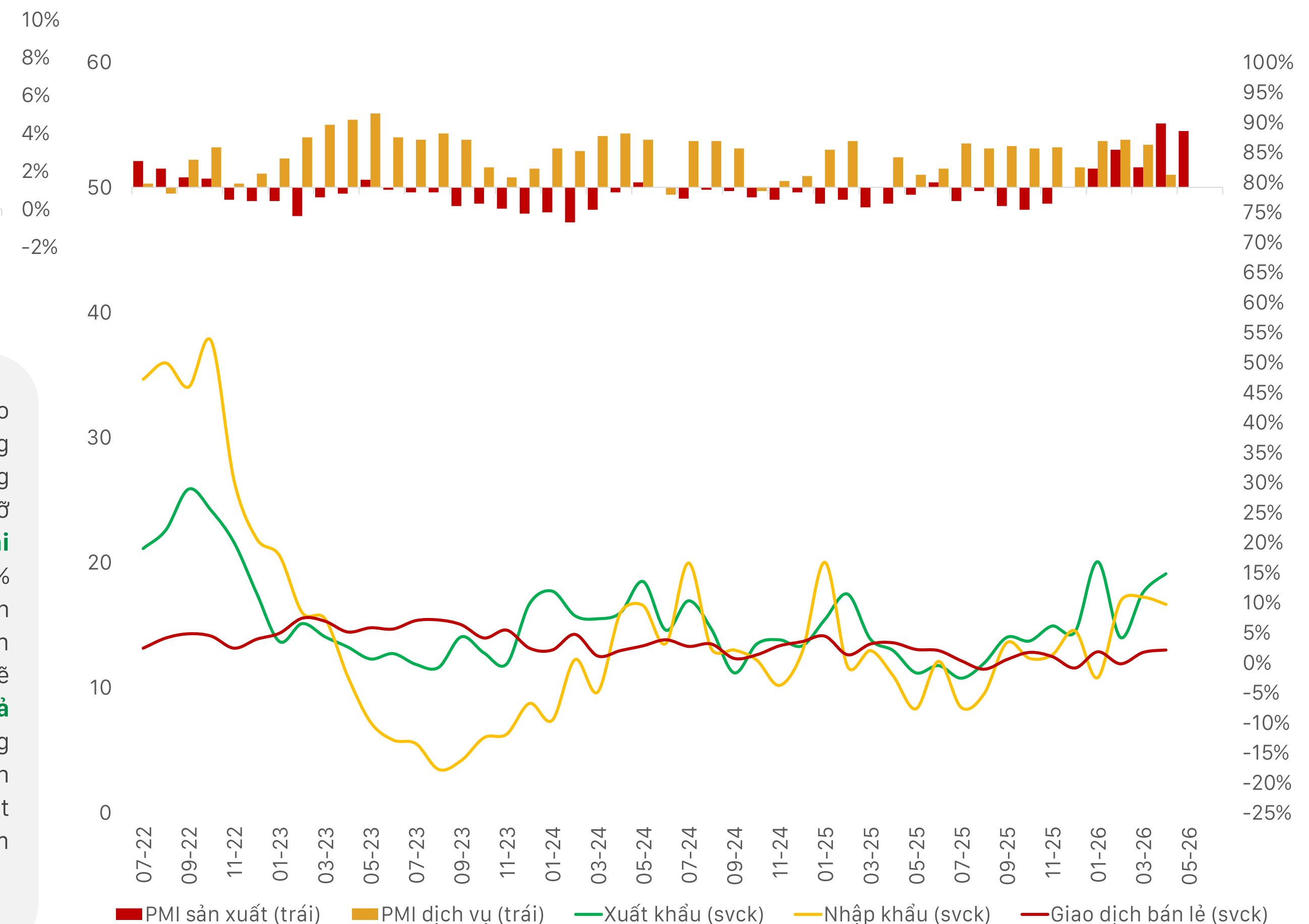


Nền kinh tế Nhật Bản giai đoạn còn lại của năm 2026 nghiêng về kịch bản “phục hồi chậm trong môi trường chi phí cao”. OECD dự báo GDP Nhật Bản tăng khoảng 0,6% năm 2026 và 0,8% năm 2027, với động lực chính đến từ nhu cầu nội địa, tăng lương, trợ cấp năng lượng và đầu tư doanh nghiệp; trong khi BoJ dự báo tăng trưởng tài khóa 2026 chỉ khoảng 0,5% và CPI lồi quanh 2,8%, tức rủi ro lạm phát đang cao hơn rủi ro suy thoái tức thời. Điểm then chốt là Nhật Bản đang bước vào một trạng thái mới: lạm phát không còn quá thấp như nhiều thập kỷ trước, nhưng sức cầu nội địa vẫn chưa đủ mạnh để hấp thụ toàn bộ cú sốc chi phí. Vì vậy, nếu giá dầu và đồng yên yếu kéo dài, thu nhập thực của hộ gia đình có thể bị bào mòn trở lại, khiến chu kỳ “lương tăng – tiêu dùng tăng – lạm phát bền vững” mà BoJ kỳ vọng trở nên mong manh hơn.

## Tăng trưởng duy trì mức vừa phải nhưng thiếu động lực nội địa

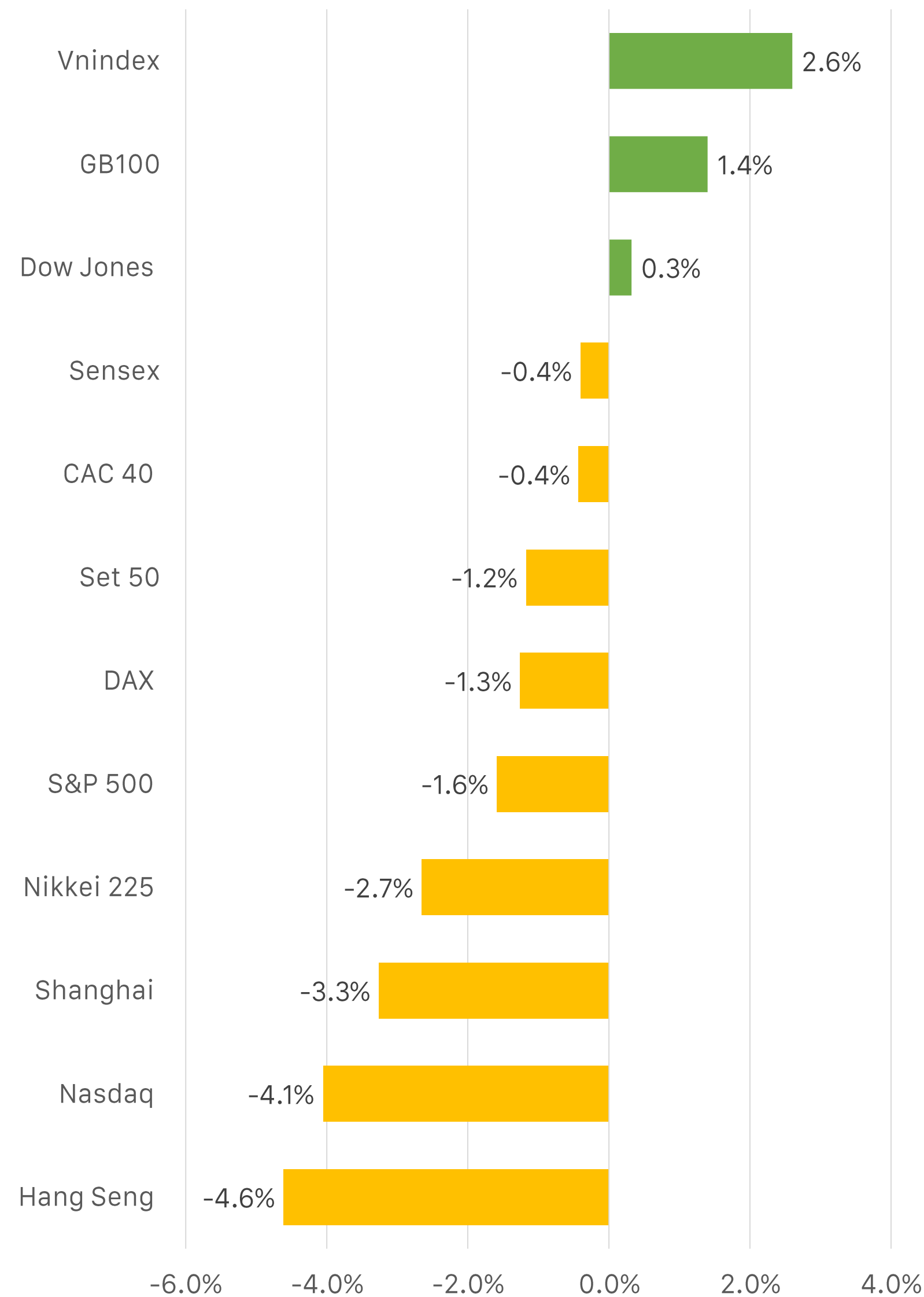


## BOJ tiếp tục bình thường hóa chính sách theo hướng rất thận trọng



**1. Tăng trưởng Nhật Bản vẫn dương, nhưng động lực phục hồi còn mỏng.** GDP quý 1/2026 tăng 0,5% so với quý trước, tương đương 1,8% theo năm, thấp hơn ước tính ban đầu 2,1%; tiêu dùng cá nhân vẫn tăng nhưng đầu tư tư nhân ngoài nhà ở bị điều chỉnh giảm, cho thấy nền kinh tế chưa suy yếu mạnh nhưng chưa đủ rộng để tạo đà tăng trưởng vững chắc. Xuất khẩu và nhu cầu liên quan AI/chip tiếp tục là điểm đỡ quan trọng, trong khi tiêu dùng nội địa vẫn chịu ảnh hưởng từ giá cả và thu nhập thực. **2. Lạm phát chi phí quay lại là rủi ro lớn nhất đối với hộ gia đình và doanh nghiệp.** Chỉ số giá sản xuất tháng 5 tăng 6,3% so với cùng kỳ, nhanh nhất trong ba năm, trong khi giá nhập khẩu tính theo đồng yên tăng 25,5%, phản ánh tác động kép từ giá năng lượng cao và đồng yên yếu. Dù CPI lõi Tokyo tháng 5 chỉ tăng 1,3% và còn dưới mục tiêu 2% của BoJ do trợ cấp điện, nước và học phí, các nhà phân tích vẫn kỳ vọng lạm phát sẽ tăng trở lại khi cú sốc dầu và chi phí nhập khẩu lan rộng hơn sang hàng hóa và dịch vụ. **3. BoJ nhiều khả năng tiếp tục bình thường hóa chính sách, nhưng phải đi rất thận trọng.** Reuters ghi nhận thị trường gần như đã định giá khả năng BoJ nâng lãi suất từ 0,75% lên 1,0% trong cuộc họp tháng 6, trong bối cảnh đồng yên quanh vùng 160 JPY/USD và áp lực can thiệp ngoại hối tăng mạnh. Tuy nhiên, BoJ cũng đối mặt bài toán khó: tăng lãi suất giúp kìm tỷ giá và kỳ vọng lạm phát, nhưng nếu thắt chặt quá nhanh sẽ làm giảm tiêu dùng, đầu tư và tăng áp lực chi phí nợ trong một nền kinh tế có nợ công rất cao.

Index Global (% 1 tuần)



- Tuần giao dịch 22-26/6, thị trường tài chính Mỹ chứng kiến sự phân hóa sâu sắc khi tâm lý e ngại rủi ro bắt đầu dâng cao. Theo số liệu thống kê, chỉ số Nasdaq dẫn đầu đà sụt giảm khi bốc hơi tới 4.1%, đóng cửa ở mốc 29,118 điểm, trong khi S&P 500 cũng mất đi 1.6%. Nguyên nhân cốt lõi được các báo cáo tài chính quốc tế chỉ ra là do giới đầu tư toàn cầu đồng loạt thực hiện hoạt động chốt lời ngắn hạn sau giai đoạn tăng trưởng quá nóng của nhóm cổ phiếu công nghệ lớn (Big Tech). Áp lực này càng gia tăng khi chi phí đầu tư cho hạ tầng Trí tuệ Nhân tạo (AI) tăng vọt nhưng tốc độ chuyển hóa thành lợi nhuận thực tế chưa đạt kỳ vọng của thị trường.
- Ở chiều ngược lại, chỉ số công nghiệp Dow Jones lại thể hiện sự kiên cường đáng kinh ngạc khi lội ngược dòng thành công với mức tăng nhẹ 0.3%, chốt tuần ở mốc 51,876 điểm. Sự phân hóa này phản ánh xu hướng dịch chuyển dòng vốn mang tính phòng thủ rõ rệt trên Phố Wall. Khi nhóm công nghệ bị định giá quá cao gặp áp lực bán, dòng tiền thông minh đã tìm nơi trú ẩn an toàn tại các nhóm ngành sản xuất truyền thống, năng lượng và tiêu dùng thiết yếu vốn có nền tảng cổ tức ổn định và định giá an toàn hơn.
- Tại khu vực châu Âu, chỉ số GB100 của Vương quốc Anh trở thành điểm sáng lớn nhất khi ghi nhận mức tăng trưởng 1.4%, đóng cửa tại 10,508 điểm. Thị trường chứng khoán Anh được hỗ trợ mạnh mẽ bởi các báo cáo kinh tế mới nhất cho thấy lạm phát tại quốc gia này đang hạ nhiệt nhanh hơn dự kiến. Diễn biến tích cực này làm dấy lên kỳ vọng lớn trong giới đầu tư về việc Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) sẽ sớm nới lỏng chính sách tiền tệ và cắt giảm lãi suất trong các kỳ họp tới, kích thích dòng tiền quay trở lại sàn London.
- Khối liên minh châu Âu đả lửa trước rủi ro năng lượng và tăng trưởng. Trái ngược với đà thăng hoa của Anh, thị trường tài chính khu vực Eurozone lại chìm trong sắc đỏ điều chỉnh. Chỉ số Euro Stoxx 50 giảm 1.1%, chỉ số DAX của Đức mất 1.3% và CAC 40 của Pháp giảm nhẹ 0.4%. Báo cáo từ giới phân tích châu Âu chỉ ra rằng khu vực này đang phải đối mặt với áp lực kép: một mặt là tăng trưởng kinh tế vùng lõi (đặc biệt là Đức) vẫn khá trì trệ, mặt khác là rủi ro địa chính trị tại các tuyến hải trình huyết mạch đang đẩy chi phí logistics và giá năng lượng leo thang, buộc Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) phải thận trọng hơn trong việc hạ lãi suất.


# BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ TOÀN CẦU



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Dow Jones	51,876	0.3%	2.4%	7.9%	18.4%
S&P 500	7,354	-1.6%	-2.2%	7.4%	19.1%
Nasdaq	29,118	-4.1%	-2.9%	15.3%	29.2%
GP100	10,508	1.4%	0.0%	5.8%	19.4%
DAX	24,671	-1.3%	-2.0%	0.7%	2.7%
CAC 40	8,385	-0.4%	2.2%	2.9%	9.0%
Euro Stoxx 50	6,226	-1.1%	2.6%	7.5%	16.9%
Nikkei 225	69,361	-2.7%	6.7%	37.8%	72.8%
Shanghai	4,027	-3.3%	-1.6%	1.5%	17.6%
Hang Seng	22,672	-4.6%	-10.5%	-11.5%	-6.6%
Vnindex	1,872	2.6%	-0.1%	4.9%	36.5%
DXY	101.4	0.5%	2.2%	3.1%	4.1%
USD/VND	26,300	-0.1%	-0.1%	0.0%	0.8%
USD/JPY	161.73	0.3%	1.4%	3.2%	11.8%
USD/CNY	6.80	0.3%	0.4%	-2.5%	-5.1%
EUR/USD	1.14	-0.8%	-2.1%	-3.0%	-2.8%

- Khu vực Đông Á trải qua một tuần giao dịch đầy sóng gió khi các thị trường lớn đồng loạt chuyển màu đỏ tiêu cực. Chỉ số Hang Seng của Hồng Kông lao dốc nặng nề nhất với mức giảm 4.6% (đóng cửa ở mốc 22,672 điểm), nâng mức giảm từ đầu năm lên 11.5%. Song song đó, chỉ số Shanghai của Thượng Hải mất 3.3% và Nikkei 225 của Nhật Bản bốc hơi 2.7%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc các quỹ đầu tư toàn cầu chủ động rút bớt vốn để cơ cấu lại danh mục sang các tài sản an toàn hơn trong bối cảnh các chính sách hỗ trợ kinh tế của Trung Quốc chưa mang lại hiệu quả bất phá tức thì cho các doanh nghiệp lớn.
- Dù vậy, dòng tiền vẫn âm thầm tìm kiếm cơ hội tại các quốc gia có nội lực kinh tế và chính sách hỗ trợ vững chắc, tiêu biểu như diễn biến ghi nhận tại thị trường Việt Nam tuần qua (Chi tiết sẽ được phân tích sâu ở phần vĩ mô trong nước)
- Trên thị trường ngoại hối, chỉ số DXY đo lường sức mạnh đồng Đô la Mỹ tăng 0.5% lên mức 101.4 điểm, tạo sức ép tỷ giá rất lớn lên các nền kinh tế mới nổi. Sức ép này phản ánh rõ qua cặp tỷ giá USD/JPY tăng 0.3% lên mức 161.73, cho thấy đồng Yên Nhật tiếp tục suy yếu trước sự chênh lệch lãi suất quá lớn giữa Fed và BoJ. Ở chiều ngược lại, đồng Việt Nam lại chứng minh được sức chống chịu ấn tượng; cặp tỷ giá USD/VND biến động cực kỳ ổn định khi giảm nhẹ 0.1%, giữ quanh mốc 26,300 VND. Điều này chứng tỏ các biện pháp điều hành linh hoạt và can thiệp thị trường ngoại hối kịp thời của Ngân hàng Nhà nước đang phát huy tác dụng rất tốt trong việc ổn định kinh tế vĩ mô.
- Nhìn một cách tổng thể, bức tranh tài chính toàn cầu tuần qua không xuất hiện yếu tố hoảng loạn mà chỉ thể hiện trạng thái cẩn trọng và hoạt động tái định hình danh mục của các định chế lớn. Dòng tiền thông minh đang chủ động hạ tỷ trọng ở các tài sản định giá cao như cổ phiếu công nghệ Mỹ hoặc khu vực Đông Á để chuyển dịch sang trạng thái phòng thủ và quan sát Fed. Trong ngắn hạn, sự phân hóa này sẽ tiếp tục diễn ra mạnh mẽ khi dòng tiền quốc tế liên tục sàng lọc để tìm kiếm cơ hội ở các quốc gia có nội lực kinh tế ổn định. Tâm lý e ngại rủi ro và biến động lãi suất vẫn là biến số chính chi phối, khiến phần lớn nhà đầu tư chọn giải pháp lùi lại một bước để phòng thủ. Trạng thái quan sát này dự kiến sẽ chỉ thực sự kết thúc khi lộ trình nới lỏng tiền tệ của các Ngân hàng Trung ương lớn trở nên rõ ràng hơn.

## GOLD



**4,097.01**  
USD/ounce

1 Tuần	-1.6% ↓	1 Tháng	-8.3% ↓
Từ đầu năm	-5.4% ↓	1 Năm	+25.1% ↑

Thị trường Vàng chịu áp lực điều chỉnh ngắn hạn

## WTI/USOIL



**69.23**  
USD/thùng

1 Tuần	-10.5% ↓	1 Tháng	-21.9% ↓
Từ đầu năm	+20.6% ↑	1 Năm	+5.7% ↑

Giá dầu thô WTI lao dốc mạnh trước áp lực kép

## BITCOIN



**60.31**  
USD

1 Tuần	-6.1% ↓	1 Tháng	-18.0% ↓
Từ đầu năm	31.1% ↓	1 Năm	-43.8% ↓

Bitcoin tiếp tục xu hướng điều chỉnh

- Thị trường hàng hóa và các tài sản tài chính lớn tuần qua chứng kiến một làn sóng điều chỉnh sắc nét dưới áp lực gia tăng từ sức mạnh của đồng USD. Sắc đỏ thống trị phần lớn các bảng điện tử khi các mặt hàng chiến lược từ năng lượng, kim loại quý đến tiền mã hóa đồng loạt giảm điểm. Ngược lại, nhóm nông sản lại ghi nhận những tín hiệu tích cực mang tính cục bộ nhờ những câu chuyện nguồn cung riêng biệt, tạo nên một trạng thái phân hóa rõ rệt trên diện rộng.
- Đối với thị trường kim loại quý, giá Vàng tiếp tục hạ nhiệt trong tuần qua. Giá vàng đã giảm 1.6% trong tuần, đóng cửa quanh mốc 4,087.01 USD/ounce. Áp lực giảm điểm này chủ yếu đến từ việc chỉ số DXY neo ở mức cao, làm giảm sức hấp dẫn của các tài sản không sinh lời. Dù vậy, xét trên bức tranh dài hạn, giá vàng vẫn duy trì hiệu suất vô cùng ấn tượng với mức tăng 25.1% so với cùng kỳ năm ngoái, cho thấy vị thế hầm trú ẩn dài hạn của kim loại quý này vẫn rất vững chắc. Ngoài ra, chỉ số giá Bạc cũng bốc hơi tới 9.4% chỉ trong vòng 1 tuần, đóng cửa tại mức 58.78 USD. Trong nhóm kim loại và vật liệu công nghiệp, giá Thép cũng giảm nhẹ 0.4% xuống còn 3,064.00 USD, phản ánh sự thận trọng của giới đầu tư.
- Thị trường năng lượng trở thành tâm điểm chú ý của tuần qua khi giá dầu thô ghi nhận mức sụt giảm nghiêm trọng nhất trong nhiều tháng. Cụ thể, giá dầu WTI/USOIL đã lao dốc mạnh 10.5% trong tuần, lùi sâu về mức 69.23 USD/thùng. Đà suy giảm chịu tác động nặng nề từ việc tồn kho dầu mỏ tại Mỹ tăng vượt dự kiến, kết hợp với các báo cáo dự báo nhu cầu tiêu thụ năng lượng toàn cầu suy yếu trong nửa cuối năm 2026, buộc các quỹ đầu tư phải nhanh chóng hạ tỷ trọng nắm giữ.
- Sự tiêu cực của giá dầu quốc tế được củng cố đồng điệu khi chỉ số dầu Brent cũng bốc hơi tới 10.7%, đóng cửa tuần ở mức 71.99 USD/thùng. Đà giảm sâu này khiến hiệu suất tính theo tháng của cả hai loại dầu chiến lược đều chuyển sang trạng thái âm nặng (trên 21%). Điểm sáng hiếm hoi trong nhóm năng lượng là Ethanol khi ngược dòng tăng trưởng 3.8% lên mức 1.90 USD, trong khi giá Than đá tiếp tục duy trì trạng thái đi ngang với mức giảm nhẹ không đáng kể là 0.6%, neo ở mốc 143.20 USD.
- Thị trường tài sản số tuần qua cũng phản ánh rõ nét tâm lý né tránh rủi ro của dòng tiền toàn cầu khi tiếp tục lún sâu vào đà suy thoái. Giá Bitcoin giảm thêm 6.1% trong tuần, đóng cửa ở mức 60,306 USD, kéo dài mạch giảm điểm trong tháng lên tới 18%. Đồng tiền mã hóa lớn thứ hai là Ether cũng chịu số phận tương tự khi mất 9.1% giá trị, lùi về mốc 1,581 USD. Làn sóng thắt chặt quản lý pháp lý tại một số quốc gia cùng sự dịch chuyển của dòng vốn sang các kênh tài sản truyền thống an toàn hơn đang khiến nhóm này chịu áp lực bán ròng và chưa tìm thấy điểm cân bằng mới.

Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,087.01	-1.6%	-8.3%	-5.4%	25.1%
Bạc	58.78	-9.4%	-20.9%	-17.5%	63.4%
WTI/USD	69.23	-10.5%	-21.9%	20.6%	5.7%
Brent	71.99	-10.7%	-22.0%	18.3%	7.8%
Bitcoin	60,306	-6.1%	-18.0%	-31.1%	-43.8%
Ether	1,581	-9.1%	-21.2%	-46.7%	-35.1%
Cao su	210.80	-7.3%	-5.1%	17.2%	29.4%
Ure	366.50	0.7%	-22.0%	-5.2%	-7.8%
Quặng sắt	748.00	1.2%	-4.3%	-5.3%	4.1%
Thép	3,064.00	-0.4%	-3.0%	-1.0%	3.4%
Than đá	143.20	-0.6%	8.0%	33.2%	34.9%
Ethanol	1.90	3.8%	-4.8%	19.7%	13.1%
Coffee	273.20	2.8%	1.2%	-21.7%	-11.1%
Sữa	16.01	0.1%	-5.3%	5.2%	-14.7%
Gạo	13.10	5.0%	2.3%	36.5%	0.0%
Cotton	76.38	-4.3%	0.3%	18.8%	11.0%

- Trái ngược hoàn toàn với không khí ảm đạm của thị trường năng lượng, nhóm hàng hóa nông sản thiết yếu lại mang đến một gam màu tươi sáng nhờ những chất xúc tác nội tại. Giá Gạo dẫn đầu đà tăng trưởng tuần qua với mức bứt phá 5.0%, đạt mốc 13.10 USD do những lo ngại về thời tiết cực đoan ảnh hưởng đến sản lượng thu hoạch tại các vùng lúa lớn thuộc châu Á. Bên cạnh đó, giá Cà phê cũng ghi nhận mức tăng khá tốt đạt 2.8% (lên 273.20 USD) nhờ lực cầu tiêu thụ nội địa toàn cầu duy trì ổn định, trong khi mặt hàng Sữa giữ trạng thái đi ngang ổn định ở mức tăng nhẹ 0.1%, neo tại mốc 16.01 USD.
- Nhóm Nguyên liệu công nghiệp chịu áp lực giảm theo chu kỳ sản xuất. Ở chiều ngược lại, các mặt hàng thuộc nhóm nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến lại ghi nhận xu hướng điều chỉnh giảm, phản ánh sự thận trọng chung của giới sản xuất toàn cầu. Chỉ số giá Cao su sụt giảm mạnh 7.3% xuống mức 210.80 USD, cho thấy tốc độ tiêu thụ và nhu cầu sầm lổp từ ngành công nghiệp ô tô thế giới có phần chững lại ngắn hạn. Áp lực tiêu cực này lan sang cả mặt hàng Bông (Cotton) khi giảm 4.3% về mức 76.38 USD, do các nhà máy dệt may quốc tế chủ động hạ tỷ trọng tích trữ nguyên liệu đầu vào để phòng thủ trước biến động tỷ giá.
- Nhìn một cách tổng thể, diễn biến thị trường hàng hóa tuần qua từ ngày 22/6 đến 26/6 phản ánh trạng thái điều chỉnh kỹ thuật và phòng thủ rõ nét của dòng tiền quốc tế trước áp lực vĩ mô. Việc các tài sản lớn như Vàng, Dầu thô và Bitcoin đồng loạt giảm điểm không phải là dấu hiệu của một cuộc hoảng loạn, mà là bước lùi cần thiết để thị trường tái định hình lại mặt bằng giá sau chuỗi tăng trưởng dài. Trong ngắn hạn, sự phân hóa giữa nhóm nguyên liệu công nghiệp suy yếu và nhóm nông sản thiết yếu tăng trưởng dự kiến sẽ còn tiếp diễn mạnh mẽ dưới tác động của yếu tố thời tiết và địa chính trị. Tâm lý thị trường nhìn chung sẽ tiếp tục duy trì sự thận trọng cho đến khi các thông số về lạm phát và định hướng lãi suất tiếp theo của các Ngân hàng Trung ương được công bố rõ ràng.

# ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



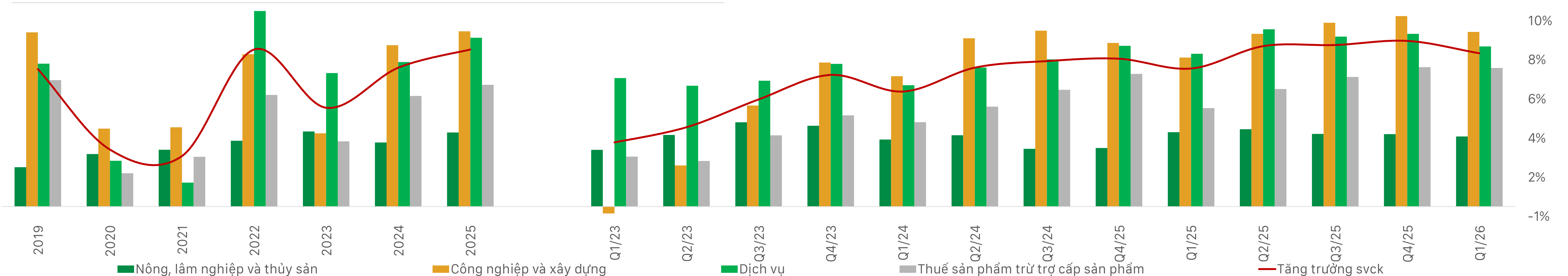
# TĂNG TRƯỞNG GDP CAO NHƯNG ÁP LỰC LỚN ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU HAI CHỮ SỐ



Trong công bố GDP quý I/2026, Tổng cục Thống kê đã chính thức chuyển năm gốc tính GDP từ 2010 sang 2020 theo lộ trình cập nhật hệ thống tài khoản quốc gia. Đây là một thay đổi quan trọng về phương pháp luận, khiến chuỗi số liệu GDP từ năm 2026 được tính toán trên một hệ quy chiếu mới thay vì tiếp nối hoàn toàn với dữ liệu lịch sử trước đó. Do vậy, khi so sánh với quý I/2025, nhiều chỉ tiêu về quy mô GDP ghi nhận mức biến động lớn hơn đáng kể so với thông lệ, phản ánh tác động của việc chuẩn hóa lại dữ liệu hơn là sự thay đổi tương ứng về quy mô thực của nền kinh tế. Sự gia tăng mạnh của GDP quý I/2026 khi so sánh trực tiếp với cùng kỳ 2025 chủ yếu phản ánh yếu tố kỹ thuật từ việc chuyển năm gốc tính GDP từ 2010 sang 2020, chứ không nên diễn giải đơn thuần là nền kinh tế đột ngột tăng tốc vượt trội. Việc rebasing này làm thay đổi mặt bằng giá, quyền số ngành và cơ cấu đóng góp của các khu vực kinh tế, qua đó khiến chuỗi số liệu theo giá so sánh từ năm 2026 trở đi được đo trên một hệ quy chiếu mới. Vì vậy, các con số tuyệt đối giữa hai giai đoạn trước và sau khi đổi năm gốc sẽ không còn tương thích hoàn toàn nếu đặt cạnh nhau một cách cơ học. Trong bối cảnh này, việc đọc các chỉ tiêu tăng trưởng cũng cần thận trọng hơn, đặc biệt với các thước đo phụ thuộc vào chuỗi dữ liệu liên hoàn như QoQ hay TTM. Khi lịch sử 2025 vẫn còn ở nền 2010 còn dữ liệu từ 2026 đã chuyển sang nền 2020, các chỉ tiêu bắc cầu có thể tạo ra sai lệch kỹ thuật nếu không được chuẩn hóa toàn bộ về cùng một hệ cơ sở. Do đó, trong giai đoạn chuyển đổi, cách diễn giải phù hợp nhất là ưu tiên nhìn vào tốc độ tăng trưởng theo cùng kỳ và xu hướng đóng góp ngành trên từng hệ số liệu đã được chuẩn hóa, thay vì so sánh trực tiếp quy mô tuyệt đối giữa hai năm. Điều này giúp tránh nhầm lẫn giữa thay đổi do phương pháp thống kê và thay đổi do bản thân nền kinh tế. GDP quý I/2026 cho thấy kinh tế Việt Nam đang chuyển từ trạng thái phục hồi sang tăng trưởng thực chất và ổn định hơn, với động lực đến đồng thời từ sản xuất công nghiệp và cầu nội địa, tạo nên cấu trúc tăng trưởng tương đối cân bằng. Công nghiệp chế biến tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt, phản ánh sự gắn kết sâu với chuỗi cung ứng toàn cầu, trong khi khu vực dịch vụ phục hồi mạnh giúp khuếch đại tăng trưởng và giảm bớt phụ thuộc vào xuất khẩu thuần. Tuy nhiên, đằng sau bức tranh tích cực này, nền kinh tế vẫn mang tính "mở" cao, phụ thuộc đáng kể vào khu vực FDI và đầu vào nhập khẩu, khiến tăng trưởng còn nhạy cảm với biến động bên ngoài. Nhìn chung, đây là giai đoạn tăng trưởng có nền tảng tốt hơn trước, nhưng để bền vững, cần tiếp tục củng cố nội lực và nâng cao chất lượng tăng trưởng.

- Dù GDP quý I/2026 khởi đầu tích cực, triển vọng cả năm vẫn mang tính "thách thức cao" khi Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng khoảng 10% hoặc cao hơn, tức là bước nhảy mạnh so với nền tăng trưởng khoảng 8% của năm trước. Điều này hàm ý phần còn lại của năm phải tăng tốc đáng kể, đặc biệt ở các quý sau theo kịch bản tăng trưởng cao dần theo thời gian, với động lực chính từ công nghiệp và dịch vụ. Để đạt được mục tiêu này, nền kinh tế cần hội tụ đồng thời nhiều điều kiện: (i) duy trì đà phục hồi của công nghiệp chế biến chế tạo và tận dụng dòng vốn FDI chất lượng cao; (ii) đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và các dự án hạ tầng lớn nhằm kích thích tổng cầu; (iii) củng cố tiêu dùng nội địa và dịch vụ như một trụ đỡ tăng trưởng; đồng thời (iv) kiểm soát ổn định vĩ mô, lạm phát và tỷ giá trong bối cảnh môi trường toàn cầu còn nhiều rủi ro. Tuy nhiên, rủi ro lớn nằm ở sự phụ thuộc vào cầu bên ngoài và chuỗi cung ứng toàn cầu, trong khi kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng chậm và biến động địa chính trị còn kéo dài. Vì vậy, kịch bản hợp lý là tăng trưởng năm 2026 có thể duy trì ở mức cao, nhưng để chạm mốc hai chữ số sẽ phụ thuộc quyết định vào khả năng tăng tốc đầu tư – nâng hiệu quả sản xuất – và cải thiện nội lực nền kinh tế, thay vì chỉ dựa vào chu kỳ phục hồi như các năm trước.

## Tăng trưởng GDP tiếp tục ghi nhận mức tích cực hướng tới mục tiêu đề ra



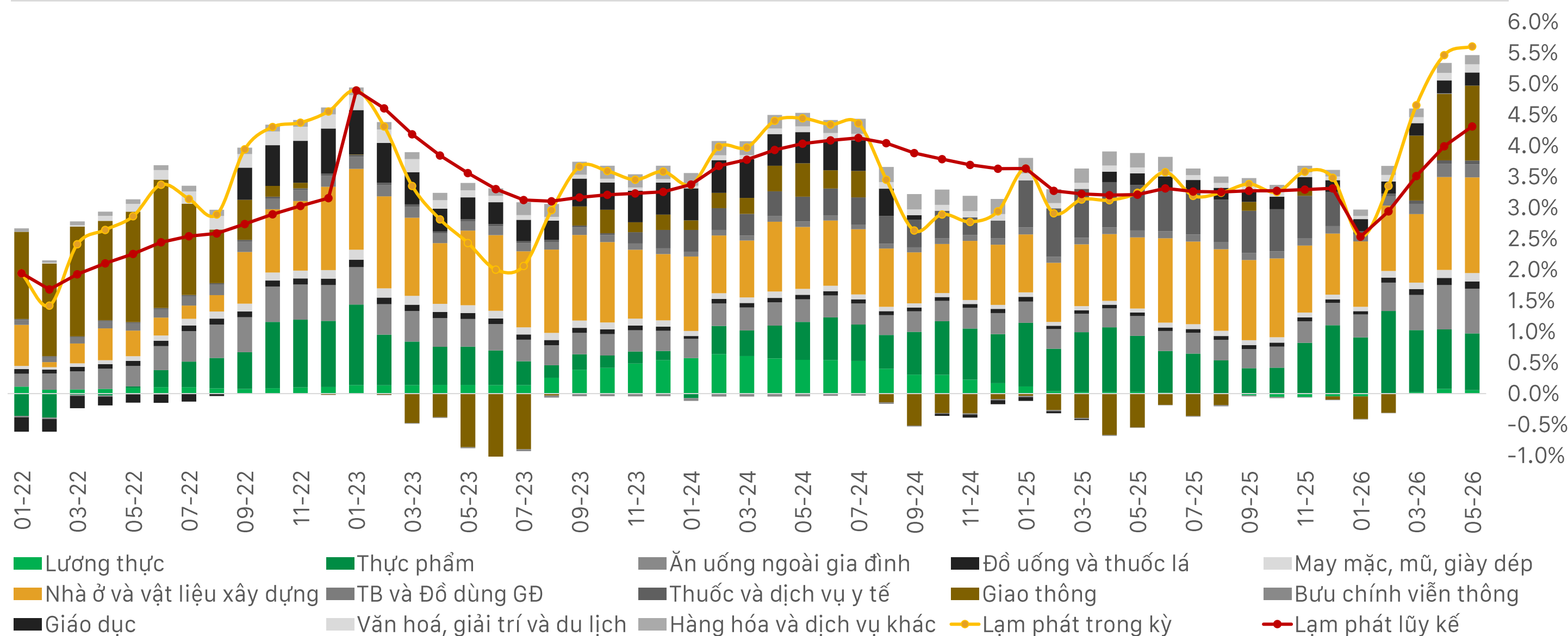
# LẠM PHÁT VIỆT NAM TĂNG DO CHI PHÍ ĐẦU VÀO LAN TỎA NHƯNG CHƯA TẠO RỦI RO MẤT KIỂM SOÁT



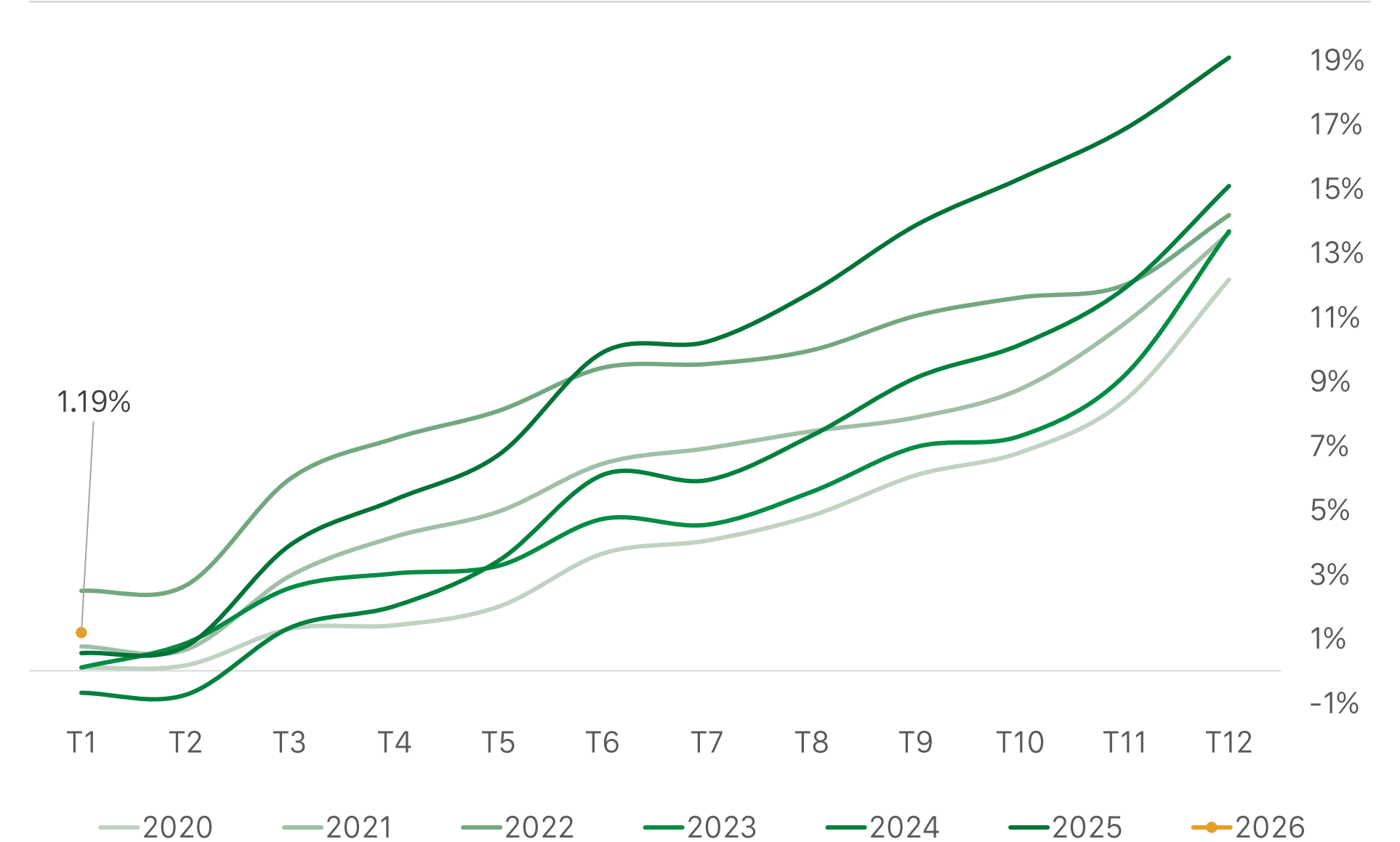
Lạm phát Việt Nam đang chuyển từ cú sốc giá đơn lẻ sang trạng thái áp lực lan tỏa. CPI tháng 5/2026, nhóm nhà ở – điện nước – vật liệu xây dựng, giao thông và ăn uống ngoài gia đình là các nguồn kéo chính, cho thấy lạm phát không chỉ đến từ giá xăng dầu mà còn từ chi phí vận hành của nền kinh tế: điện, nước, thuê nhà, vật liệu xây dựng, logistics, nhân công và chi phí mặt bằng. Cơ chế ở đây là “chi phí đẩy” đi qua nhiều vòng: năng lượng và vận tải làm tăng chi phí đầu vào; giá thuê, điện nước và vật liệu xây dựng làm tăng chi phí cố định; sau đó doanh nghiệp dịch vụ chuyển dần vào giá bán cuối cùng. Điểm đáng chú ý là lạm phát cơ bản cũng tăng khá rõ, nghĩa là áp lực giá đã đi vào nhóm dịch vụ và hàng hóa ít biến động hơn, trong khi nhóm thực phẩm có lúc hạ nhiệt nhờ nguồn cung mùa vụ chỉ giúp kìm CPI ngắn hạn chứ chưa triệt tiêu được xu hướng tăng chi phí nền. Khi tiêu dùng nội địa vẫn tốt, du lịch – dịch vụ phục hồi và tín dụng tiếp tục mở rộng, khả năng “hấp thụ tăng giá” của nền kinh tế cao hơn, khiến doanh nghiệp dễ chuyển chi phí sang người tiêu dùng thay vì phải tự co biên lợi nhuận.

➤ **Lạm phát có thể hạ nhiệt từng phần nhưng khó giảm nhanh nếu chính sách tăng trưởng vẫn ưu tiên duy trì cầu nội địa và tín dụng cao.** Kịch bản tích cực là giá lương thực trong nước ổn định, nguồn cung thực phẩm tốt hơn, giá dầu không leo thang thêm và hiệu ứng nền cao giúp CPI so với cùng kỳ dịu lại trong nửa cuối năm; khi đó lạm phát vẫn có thể nằm trong vùng kiểm soát. Tuy nhiên, rủi ro nghiêng về phía “dài đẳng” hơn là bùng phát ngắn hạn: xung đột Trung Đông làm giá nhiên liệu và chi phí nhập khẩu khó dự báo; áp lực tỷ giá có thể làm tăng giá hàng nhập khẩu; điều chỉnh giá điện, dịch vụ công, lương và mặt bằng chi phí xây dựng có độ trễ nên tiếp tục thấm vào giá dịch vụ. Trong bối cảnh SBV vẫn định hướng hỗ trợ tăng trưởng, giữ lãi suất tương đối ổn định và đặt mục tiêu tín dụng khá cao, dư địa thắt chặt để kéo lạm phát xuống nhanh sẽ hạn chế; vì vậy kỳ vọng hợp lý là CPI sẽ được kiểm soát nhưng dao động ở vùng cao hơn giai đoạn trước, còn lạm phát cơ bản chỉ giảm chậm do cầu dịch vụ, tiền lương, thuê nhà và chi phí vốn vẫn duy trì áp lực. ADB vẫn dự báo lạm phát Việt Nam năm 2026 quanh vùng mục tiêu, trong khi World Bank nhấn mạnh tăng trưởng còn vững nhưng rủi ro bên ngoài, đặc biệt cú sốc dầu, vẫn là biến số lớn.

## Lạm phát Việt Nam đang chuyển từ cú sốc giá đơn lẻ sang trạng thái áp lực lan tỏa

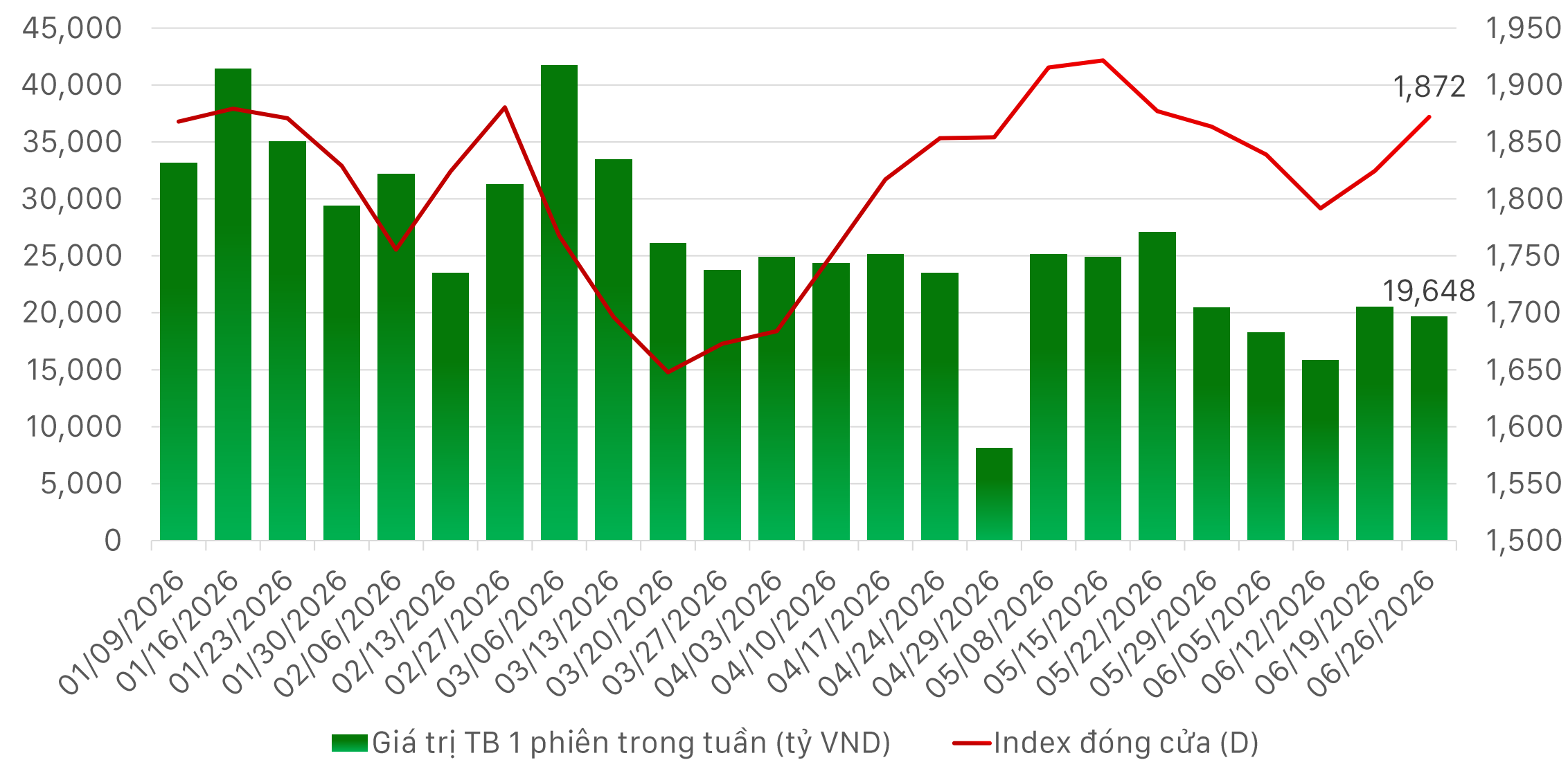


## Tăng trưởng tín dụng trong năm 2026 vẫn đặt ở mức tương đối cao.

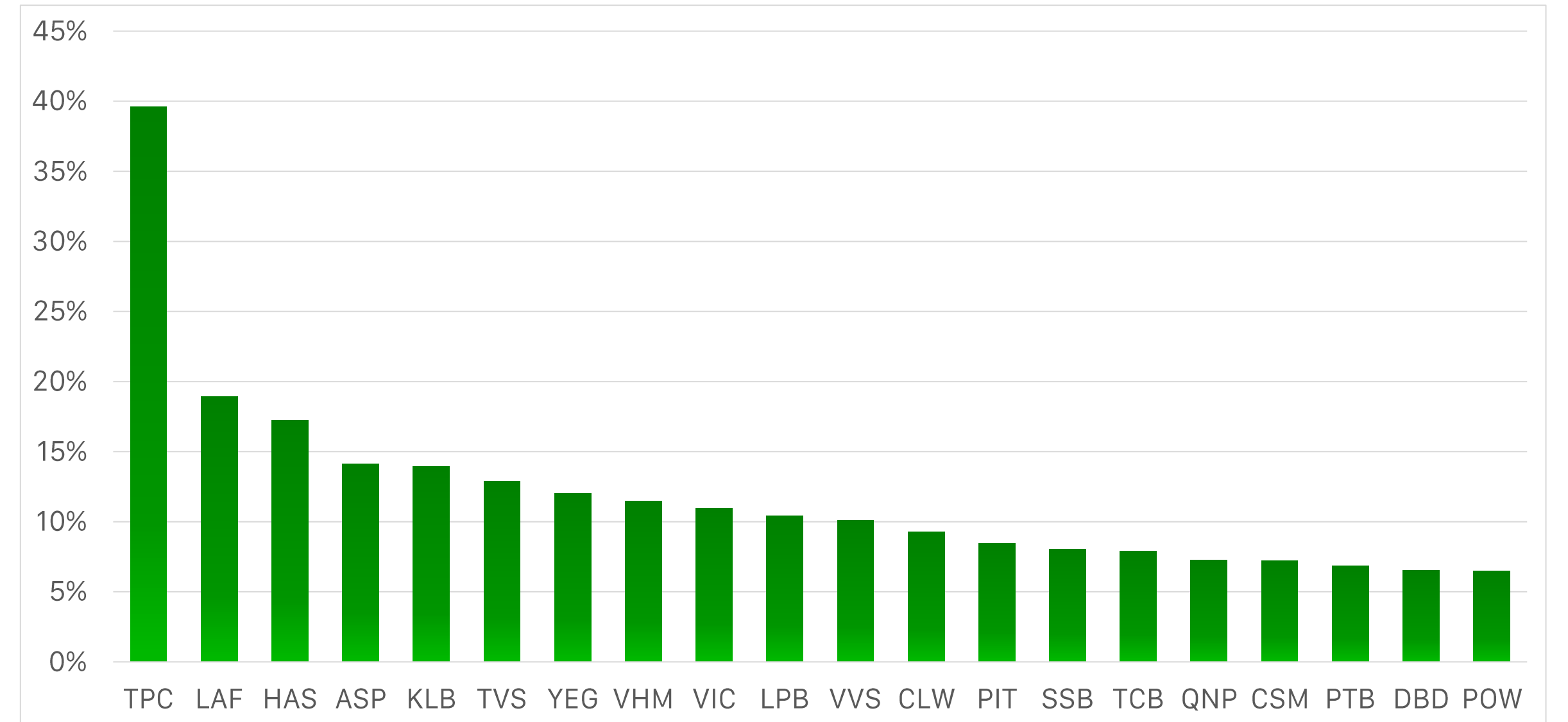


Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

## VN-Index và thanh khoản



## Cổ phiếu tăng tốt nhất sàn HOSE trong tuần



Nguồn: Fiiipro, OCBS Research tổng hợp

- Thị trường chứng khoán Việt Nam duy trì đà phục hồi tích cực trong tuần qua khi chỉ số VN-Index tăng tổng cộng 47.38 điểm, tương đương +2.6%, khép lại tuần giao dịch tại mốc 1,871.91 điểm. Với hiệu suất đầy ấn tượng này, VN-Index chính là chỉ số bứt phá mạnh mẽ nhất và trở thành điểm sáng ngược dòng duy nhất trên bản đồ chứng khoán Châu Á tuần qua. Mặc dù vậy, mức tăng này lại không phản ánh chính xác bức tranh toàn cảnh khi dòng tiền đổ vào thị trường có sự phân hóa sâu sắc và chỉ tập trung chủ yếu ở một vài mã vốn hóa lớn. Trong khi đó, phần lớn các cổ phiếu còn lại trên sàn vẫn phải chịu áp lực điều chỉnh và giao dịch tương đối kém sắc.
- Đà bứt phá mang tính cục bộ của thị trường tuần qua in đậm dấu ấn của nhóm bất động sản (+8.75%) và tài chính (+0.8%), hai ngành duy nhất ghi nhận sắc xanh. Đáng chú ý, theo dữ liệu từ biểu đồ top cổ phiếu tăng tốt nhất sàn HOSE trong tuần, chỉ số chung được nâng đỡ chủ yếu nhờ lực kéo từ các mã trụ cột lớn như VIC, VHM, LPB và TCB với mức tăng từ 8% đến 12%. Tuy nhiên, dòng tiền đầu cơ ngắn hạn lại có xu hướng chảy mạnh vào nhóm cổ phiếu quy mô nhỏ, thể hiện qua sự áp đảo của các mã Penny/Midcap như TPC (tăng gần 40%), LAF và HAS trong danh sách tăng trưởng mạnh nhất, tạo nên một bức tranh phân hóa cực đoan khi phần còn lại của thị trường chịu áp lực điều chỉnh lớn.
- Dù VN-Index liên tục đi lên về mặt điểm số nhưng nền tảng phục hồi của thị trường chứng khoán được đánh giá là chưa thực sự khởi sắc và bền vững. Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục duy trì trạng thái vô cùng ảm đạm, chứng tỏ dòng tiền lớn của các nhà đầu tư vẫn lựa chọn đứng ngoài để quan sát. Thêm vào đó, áp lực từ việc khối ngoại liên tục duy trì vị thế bán ròng với giá trị 184 tỷ đồng trên cả hai sàn tiếp tục gây sức ép lên tâm lý thị trường. Sự thiếu vắng sự đồng thuận giữa giá và khối lượng cho thấy động lực tăng điểm hiện tại của thị trường vẫn còn khá mong manh trong ngắn hạn.

Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1,871.94	13.81	2.6%	-0.6%
Ngân hàng	793.15	9.42	2.1%	-0.6%
Dịch vụ tài chính	983.02	13.99	-0.1%	-0.1%
Bất động sản	1,513.84	25.39	8.4%	6.4%
Hóa chất	289.78	13.53	-5.9%	-7.6%
Tài nguyên Cơ bản	515.41	12.19	-0.5%	-2.5%
Ô tô và phụ tùng	366.27	6.22	0.7%	0.5%
Bán lẻ	1,549.64	13.92	0.2%	0.5%
Hàng cá nhân & Gia dụng	166.68	8.65	-2.4%	-1.1%
Viễn thông	1,157.70	21.70	-3.1%	-7.2%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7,141.07	11.87	-1.8%	-2.0%
Dầu khí	127.26	11.35	-5.2%	-10.7%
Thực phẩm và đồ uống	267.12	15.13	-6.7%	-27.3%
Xây dựng và Vật liệu	348.66	11.91	-0.4%	-0.6%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	252.11	13.36	-2.3%	-9.2%
Y tế	1,062.23	15.62	-0.1%	1.8%
Công nghệ Thông tin	615.53	12.96	-0.9%	-3.3%
Truyền thông	717.53	33.19	7.9%	17.9%
Bảo hiểm	403.78	13.11	-3.6%	-5.0%
Du lịch và Giải trí	46.62	23.36	-1.5%	-0.4%

So với mức tăng 2.6% của VN-Index trong tuần, diễn biến các nhóm ngành cho thấy sự phân hóa khá mạnh, với dòng tiền tập trung chủ yếu vào nhóm tài chính, bất động sản và truyền thông, trong khi các nhóm phòng thủ và hàng hóa cơ bản tiếp tục suy yếu.

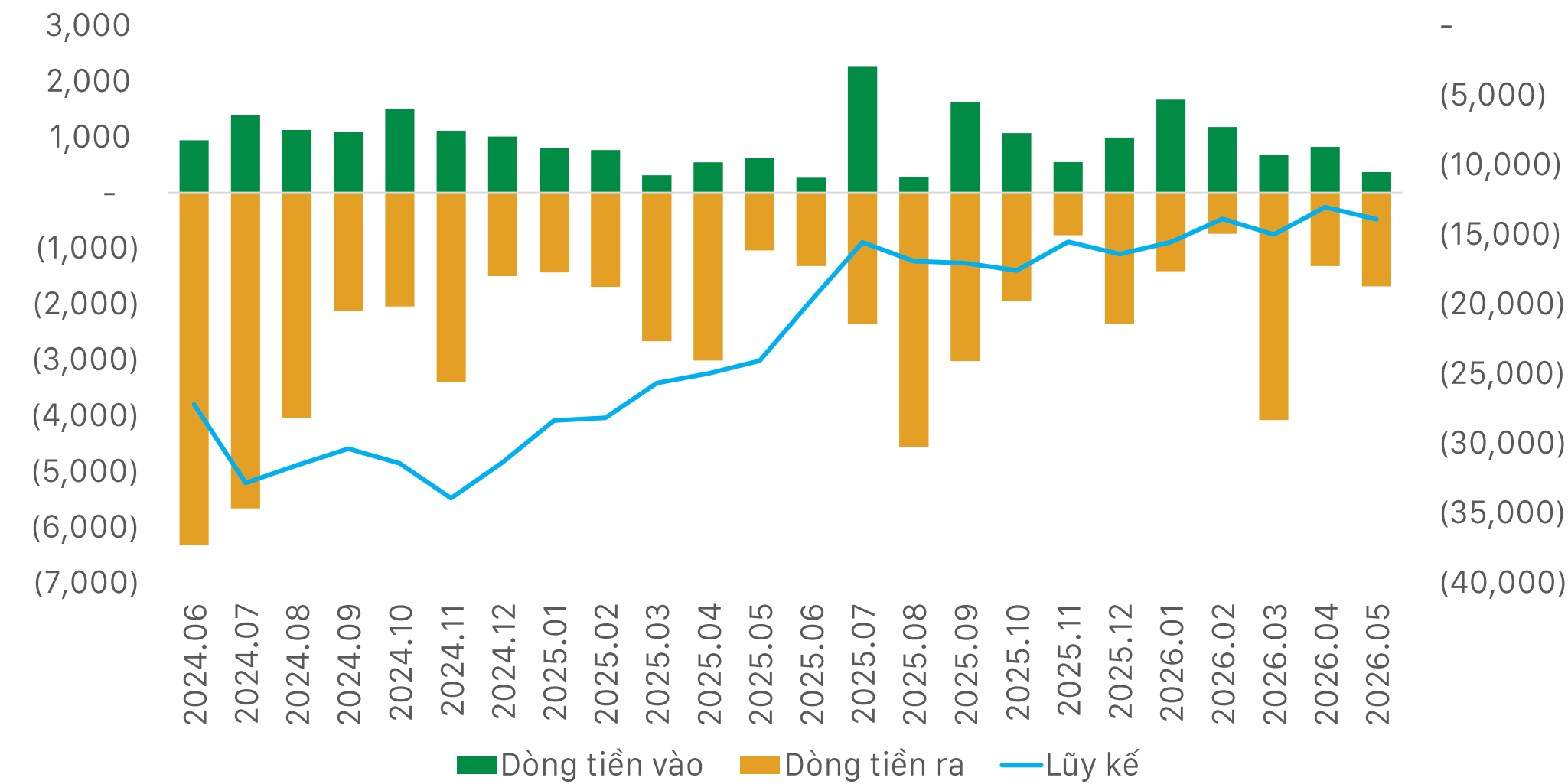
**Nhóm nổi bật nhất: Bất động sản** chính là điểm sáng lớn nhất tuần qua khi ghi nhận mức tăng trưởng bùng nổ lên đến 8.4%, đẩy chỉ số ngành lên mốc 1,513.84 điểm. Đà tăng mạnh mẽ này được củng cố ổn định khi hiệu suất tính theo tháng cũng đạt mức dương 6.4%. Sự bứt phá này in đậm dấu ấn nhờ lực kéo đồng thuận từ bộ đôi cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc họ Vin là VIC và VHM. Dù vậy, dòng tiền trong ngành vẫn có sự phân hóa đáng kể khi sắc xanh chủ yếu tập trung điều tiết ở các mã trụ cột đầu ngành.

**Nhóm Ngân hàng: Duy trì đà tăng nhờ sự chuyển dịch sang vốn hóa vừa và nhỏ.** Ngành Ngân hàng tiếp tục giữ vững vai trò nâng đỡ thị trường với mức tăng 2.1% trong tuần, đóng cửa tại chỉ số 793.15 điểm. Tuy nhiên, thay vì sự dẫn dắt của nhóm quốc doanh lớn, động lực tăng điểm tuần này chủ yếu dịch chuyển và gọi tên các mã thuộc nhóm vốn hóa vừa và nhỏ. Sự lạc quan của dòng tiền được thể hiện rất rõ nét qua đà bứt phá tiêu biểu của cổ phiếu KLB với trọn vẹn 5 phiên tăng điểm mạnh, tiếp theo là NVB, NAB, ABB. Bên cạnh sự hỗ trợ tích cực từ loạt mã thương mại cổ phần như LPB, SSB, và STB. Nhóm này đang kiểm soát tốt xu hướng và thu hút dòng tiền ngắn hạn nhờ mức định giá P/E toàn ngành hấp dẫn là 9.42.

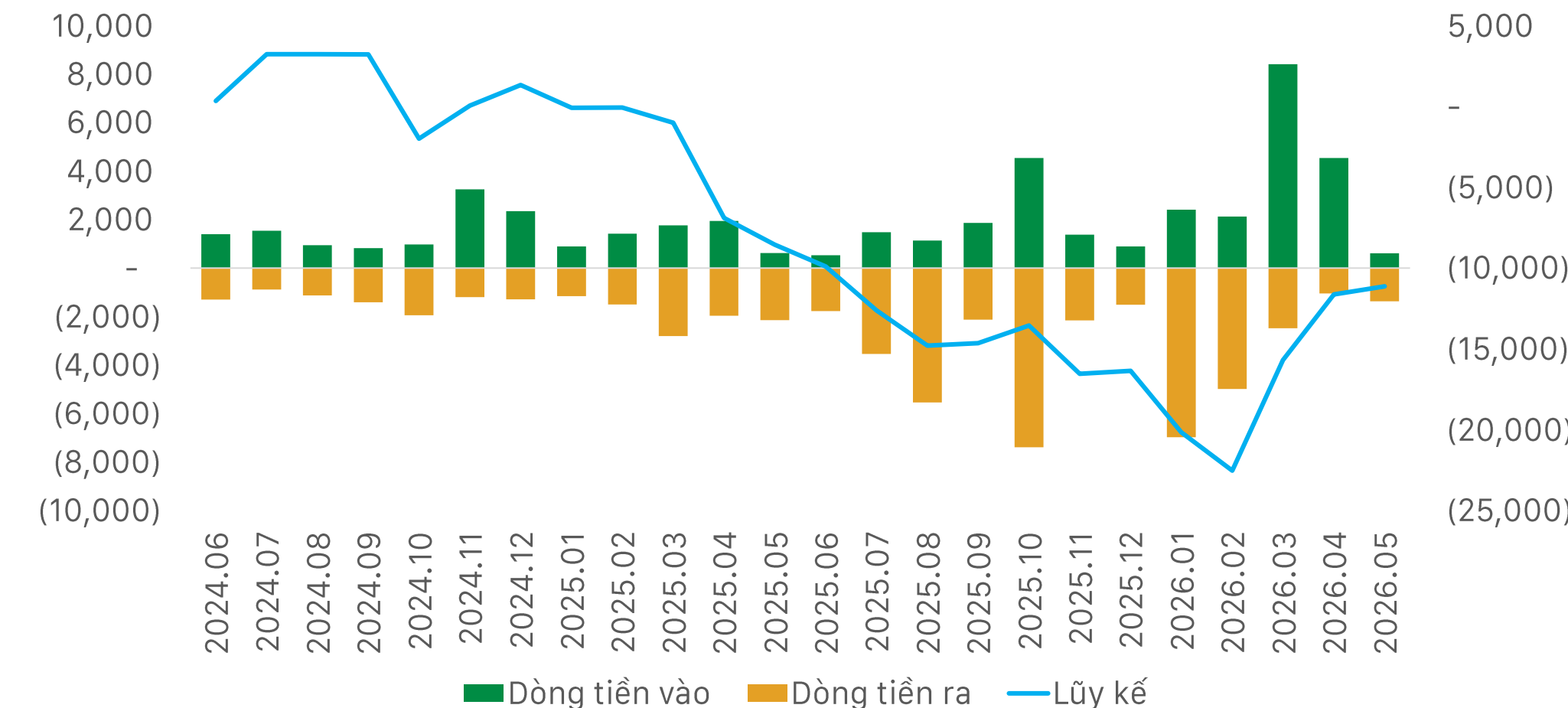
**Nhóm Truyền thông và Bán lẻ: Sự trỗi dậy của các câu chuyện riêng lẻ.** Bên cạnh các nhóm ngành trụ cột, ngành Truyền thông đã ghi nhận một tuần giao dịch bùng nổ đáng kinh ngạc với mức tăng 7.9%, đưa hiệu suất tính theo tháng lên con số ấn tượng 17.9%. Điểm sáng này được thúc đẩy mạnh mẽ bởi đà tăng trần liên tục của các cổ phiếu có tính chất đầu cơ cao như YEG. Ở góc độ tiêu dùng, ngành Bán lẻ cũng giữ sắc xanh nhẹ 0.2%. Nhóm này duy trì nhịp tăng trưởng ổn định nhờ các cổ phiếu đầu ngành thu hút dòng tiền thủ thế an toàn.

**Nhóm yếu nhất tuần: Áp lực đè nặng lên Thực phẩm - Đồ uống và Hóa chất.** Ngành Thực phẩm và đồ uống là nhóm yếu nhất tuần qua khi lao dốc mạnh 6.7%, kéo dài đà giảm tháng lên 27.3%. Đồng điệu với xu hướng tiêu cực đó, ngành Hóa chất và Dầu khí suy giảm lần lượt 5.9% và 5.2%. Áp lực thể hiện rõ qua đà sụt giảm của cổ phiếu cao su GVR hay các mã dầu khí GAS và BSR, khi lực bán liên tục đẩy giá bám sát dải băng dưới Bollinger Bands.

**Dòng tiền của quỹ ETF vào VN (tỷ VND)**



**Dòng tiền các quỹ khác (tỷ VND)**



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

## Dòng tiền toàn cầu: Ưu tiên thị trường phát triển và tài sản phòng thủ

Bước sang tháng 6, khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư toàn cầu nhìn chung vẫn duy trì tích cực khi dòng tiền tiếp tục chảy vào cổ phiếu Mỹ và các thị trường phát triển, bất chấp lo ngại về giá năng lượng cao và áp lực lạm phát kéo dài. Tuy nhiên, sự hưng phấn đối với chủ đề trí tuệ nhân tạo (AI) đã phần nào hạ nhiệt, trong khi các quỹ trái phiếu và tài sản phòng thủ tiếp tục thu hút dòng vốn mạnh.

### Thị trường phát triển tiếp tục là điểm đến ưu tiên

Các quỹ cổ phiếu thuộc nhóm thị trường phát triển ghi nhận tuần hút vốn thứ 19 kể từ đầu năm. Dòng tiền tập trung chủ yếu vào Mỹ, Canada và các quỹ cổ phiếu toàn cầu, trong khi châu Âu và Nhật Bản tiếp tục bị rút vốn.

Tại Mỹ, nhà đầu tư vẫn duy trì niềm tin vào triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp lớn. Các quỹ cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục dẫn dắt dòng vốn với chuỗi 13 tuần hút ròng liên tiếp. Ngược lại, các quỹ tăng trưởng và giá trị đều ghi nhận mức rút vốn mạnh nhất trong khoảng sáu tháng gần đây.

Tại châu Âu, mặc dù xu hướng chung vẫn là rút vốn, dòng tiền đã có sự phân hóa rõ hơn giữa các quốc gia. Phần Lan, Ireland, Hà Lan và Bồ Đào Nha đều ghi nhận dòng vốn cải thiện, cho thấy nhà đầu tư đang lựa chọn có chọn lọc hơn thay vì rút lui hoàn toàn khỏi khu vực này.

Ở châu Á, Nhật Bản tiếp tục chịu áp lực rút vốn khi những lo ngại về nợ công và xu hướng tăng lãi suất của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) khiến tâm lý nhà đầu tư thận trọng hơn. Ngược lại, Singapore và Australia ghi nhận dòng vốn tích cực nhất trong nhiều năm.

### Các thị trường mới nổi tiếp tục chịu áp lực

Dòng vốn rút khỏi các thị trường mới nổi kéo dài sang đầu tháng 6, đánh dấu chuỗi rút vốn dài nhất kể từ năm 2020. Trung Quốc đại lục là tâm điểm của làn sóng rút vốn khi các quỹ ETF cổ phiếu Trung Quốc ghi nhận tuần rút ròng thứ 10 liên tiếp, với tổng giá trị vốn bị rút vượt 100 tỷ USD. Những lo ngại về xung đột địa chính trị, rào cản thương mại và tăng trưởng kinh tế chậm lại tiếp tục ảnh hưởng tới tâm lý nhà đầu tư.

## Top CP các quỹ VN nắm giữ

CP	2026.05	Đầu năm	Tăng giảm	Giá trị (tỷ VND)
MWG	62,722,329	198,474,380	-68.4%	4,836.34
HPG	215,196,056	439,043,737	-51.0%	5,235.07
MBB	119,068,325	387,534,565	-69.3%	2,977.00
STB	32,597,605	132,540,419	-75.4%	2,213.61
VIC	32,145,750	93,120,972	-65.5%	6,790.11
TCB	92,853,300	204,456,444	-54.6%	3,042.16
FPT	60,397,500	138,867,130	-56.5%	4,320.24
VHM	35,378,353	105,576,564	-66.5%	5,513.81
VCB	52,394,288	76,233,760	-31.3%	3,248.27
CTG	76,425,773	249,015,752	-69.3%	2,668.09
BID	34,812,289	80,861,739	-56.9%	1,462.12
VPB	110,756,351	237,648,694	-53.4%	3,009.56
PNJ	37,925,549	35,406,534	7.1%	2,495.63
ACB	102,148,286	214,690,048	-52.4%	2,543.49
MSN	43,882,378	62,128,165	-29.4%	3,311.47
SSI	73,139,431	98,956,128	-26.1%	2,011.33
TCX	17,884,168	42,597,433	-58.0%	750.12
GMD	29,489,615	28,001,851	5.3%	2,180.54
HDB	83,647,164	121,994,132	-31.4%	2,166.51
VCI	48,163,567	49,125,721	-2.0%	1,188.29
VNM	34,084,365	37,523,298	-9.2%	2,018.50

## Các ngành phòng thủ được ưu tiên

Dòng tiền theo ngành cho thấy xu hướng chuyển dịch sang các lĩnh vực mang tính phòng thủ. Các quỹ công nghiệp, hạ tầng và tiện ích ghi nhận dòng vốn tích cực, giúp nhóm ngành phòng thủ vượt trội so với các ngành chu kỳ. Đặc biệt, dòng tiền vào nhóm công nghiệp tăng lên mức cao nhất kể từ cuối tháng 3, trong đó nhiều quỹ tập trung vào công nghệ vũ trụ, hàng không, quốc phòng và an ninh.

Trong khi đó, nhóm tài chính ghi nhận lượng rút vốn lớn nhất, còn các quỹ công nghệ và bán dẫn bắt đầu xuất hiện dấu hiệu suy yếu. Dòng tiền chốt lời tại các quỹ đòn bẩy liên quan đến Nvidia và nhóm bán dẫn đã làm giảm đáng kể sức hút của chủ đề AI. Các quỹ công nghệ Trung Quốc cũng ghi nhận lượng rút vốn kỷ lục.

## Trái phiếu trở thành loại tài sản hấp dẫn nhất

Điểm nổi bật nhất trên thị trường tài sản toàn cầu là sự trở lại mạnh mẽ của trái phiếu. Các quỹ trái phiếu toàn cầu ghi nhận lượng vốn vào cao kỷ lục khi nhà đầu tư đánh giá mức lợi suất hiện tại vẫn đủ hấp dẫn, bất chấp rủi ro lạm phát và địa chính trị. Mỹ, châu Âu, thị trường mới nổi và các quỹ trái phiếu toàn cầu đều thu hút trên 5 tỷ USD.

Các quỹ trái phiếu chống lạm phát duy trì chuỗi hút vốn liên tục từ cuối tháng 1, trong khi trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu đảm bảo bằng khoản vay (CLO) cũng ghi nhận dòng tiền tích cực. Đáng chú ý, nhà đầu tư đang ưu tiên trái phiếu bằng nội tệ tại các thị trường mới nổi, đặc biệt là Trung Quốc.

## Vàng và tiền số giảm sức hấp dẫn

Mặc dù lạm phát vẫn là mối quan tâm lớn, các quỹ vàng vật chất và tiền điện tử đều ghi nhận xu hướng rút vốn trong phần lớn thời gian gần đây. Trong sáu tuần gần nhất, cả hai loại tài sản này đều bị rút vốn tới năm tuần, phản ánh việc nhà đầu tư đang chuyển sang các tài sản có lợi suất hấp dẫn hơn như trái phiếu.

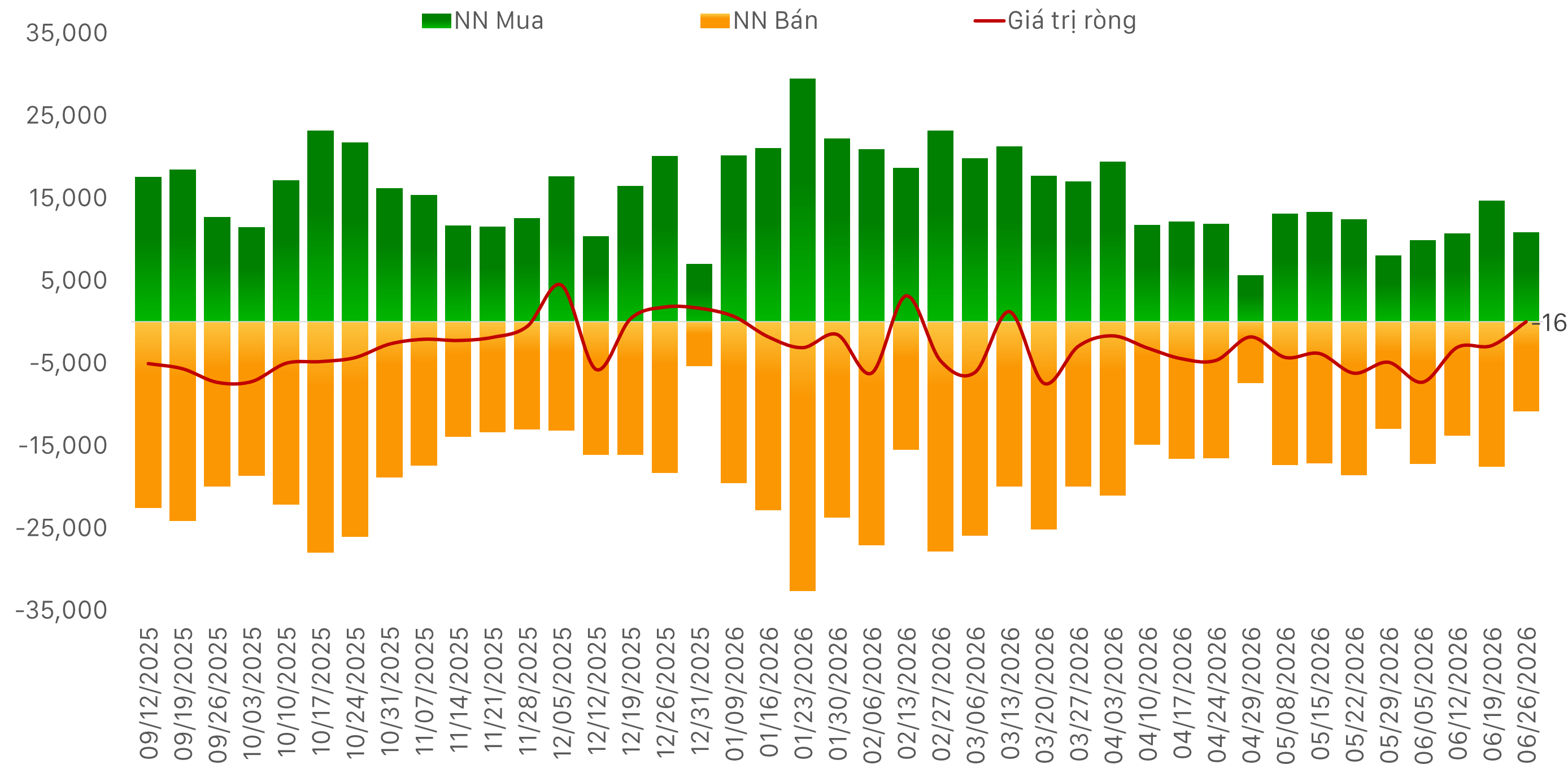
## Xu hướng chính của dòng tiền toàn cầu

Nhìn chung, dòng vốn quốc tế hiện đang ưu tiên các thị trường phát triển, đặc biệt là Mỹ, đồng thời dịch chuyển sang các nhóm ngành phòng thủ và tài sản thu nhập cố định. Ngược lại, các thị trường mới nổi tiếp tục chịu áp lực rút vốn, trong khi vàng, tiền điện tử và một số chủ đề tăng trưởng nóng như AI và bán dẫn đang có dấu hiệu hạ nhiệt. Điều này cho thấy nhà đầu tư toàn cầu đang chuyển sang trạng thái thận trọng hơn, ưu tiên sự ổn định và khả năng chống chịu trước những bất định về lạm phát và địa chính trị.

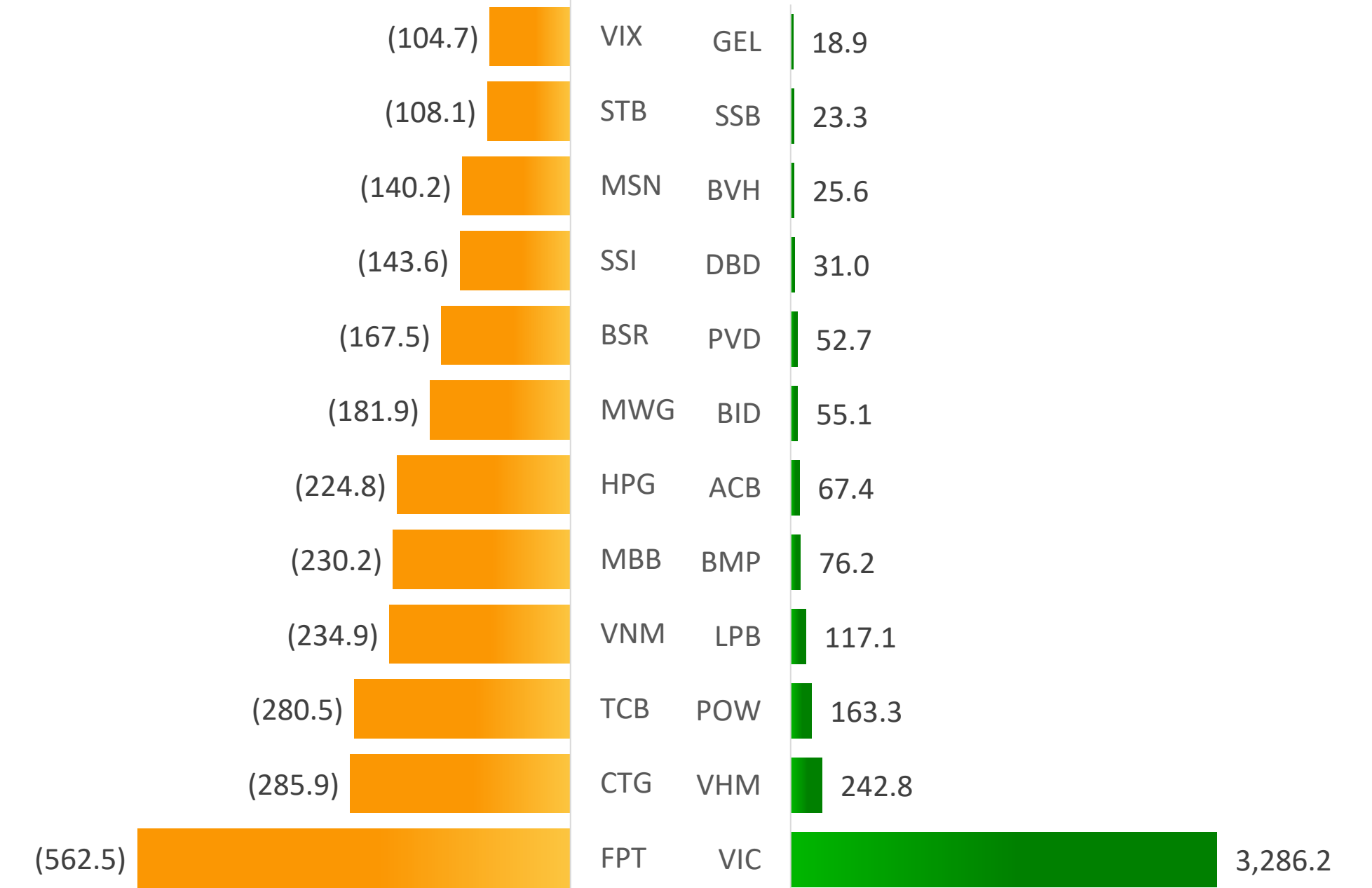
# KHỐI NGOẠI GIA TĂNG GIAO DỊCH VÀ BÁN RÒNG NHIỀU HƠN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



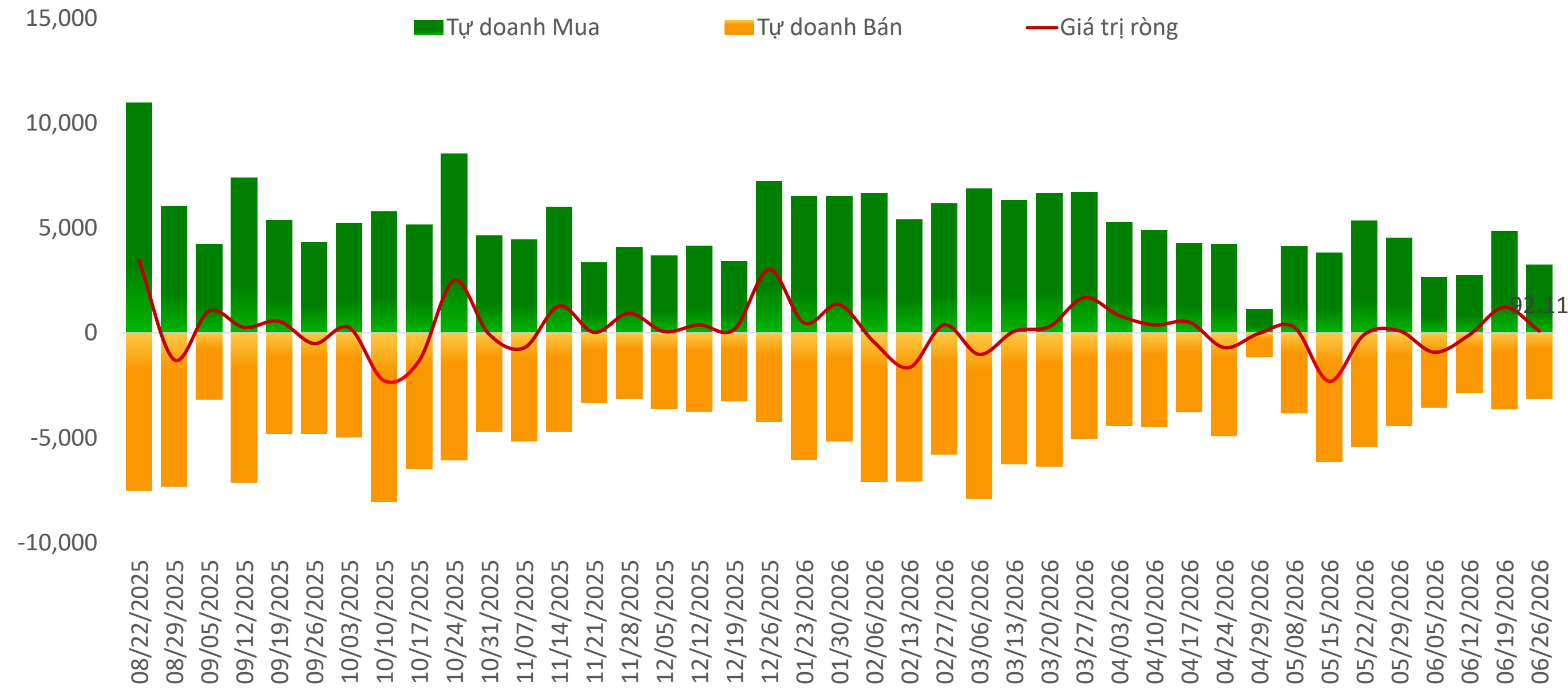
Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



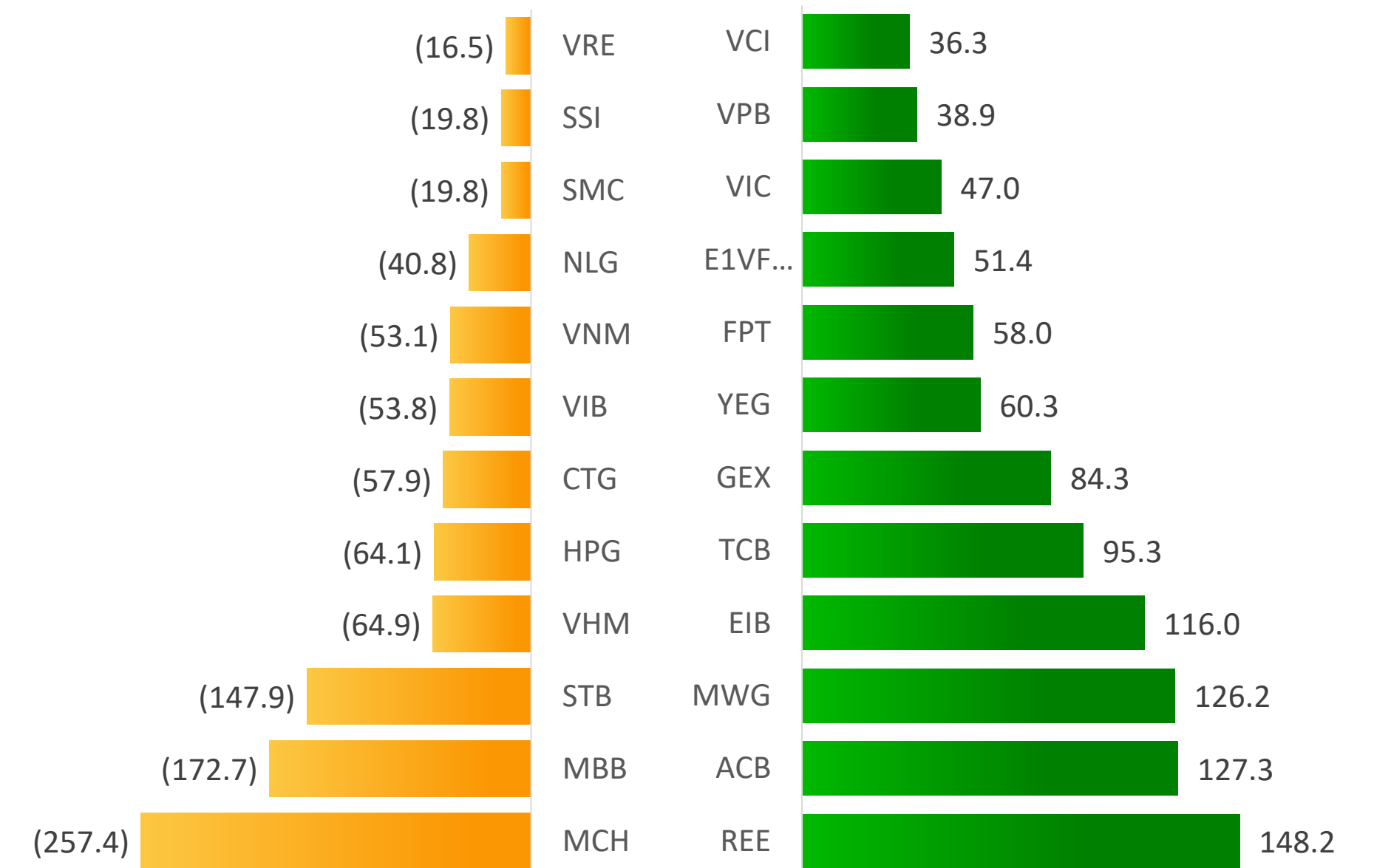
Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Trong tuần giao dịch qua, khối ngoại tiếp tục duy trì trạng thái bán ròng trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nổi dài xu hướng rút vốn đã diễn ra trong nhiều tháng qua. Theo số liệu thống kê, nhà đầu tư nước ngoài mua vào khoảng 10,821 tỷ đồng và bán ra tới 10,836 tỷ đồng, qua đó ghi nhận giá trị bán ròng xấp xỉ 16 tỷ đồng. Mặc dù quy mô bán ròng đã giảm đáng kể so với giai đoạn đầu năm, dòng vốn ngoại vẫn chưa cho thấy dấu hiệu quay trở lại mạnh mẽ.
- Áp lực bán tập trung chủ yếu ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc ngành ngân hàng, công nghệ và bán lẻ. Dẫn đầu danh sách bị bán ròng là FPT với giá trị khoảng 562.5 tỷ đồng, tiếp đến là CTG (285.9 tỷ đồng) và TCB (280.5 tỷ đồng). Một số cổ phiếu thực phẩm, bán lẻ như VNM, MWG, MSN cũng bị khối ngoại bán ròng với quy mô từ vài trăm tỷ đồng. Ngoài ra, các mã BSR, HPG, SSI, MBB và STB cũng nằm trong nhóm chịu áp lực rút vốn.
- Ở chiều ngược lại, dòng tiền ngoại tập trung mua ròng mạnh tại VIC với giá trị lên tới hơn 3,286 tỷ đồng, trở thành cổ phiếu được mua ròng lớn nhất tuần. Các mã VHM, POW, LPB cũng thu hút dòng vốn ngoại đáng kể, với giá trị mua ròng dao động từ 110-250 tỷ đồng. Một vài mã ngân hàng như ACB, BID, SSB cũng được khối ngoại tiếp tục mua ròng nhẹ.

Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Trong tuần giao dịch 22-26/6, khối tự doanh các công ty chứng khoán tiếp tục giữ trạng thái mua ròng sau giai đoạn giao dịch khá cân bằng trước đó. Tổng giá trị mua vào đạt khoảng 3,242.6 tỷ đồng, trong khi giá trị bán ra ở mức 3,150.5 tỷ đồng, tương ứng giá trị mua ròng xấp xỉ 92.1 tỷ đồng. Đây là mức mua ròng tương đối tích cực, cho thấy các công ty chứng khoán đã gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong bối cảnh VN-Index tiếp tục duy trì xu hướng tăng và tâm lý thị trường được cải thiện.
- Trong tuần qua, khối tự doanh đã giải ngân mạnh mẽ nhất vào cổ phiếu REE với giá trị vượt trội đạt 148.2 tỷ đồng, cho thấy xu hướng tìm đến các doanh nghiệp thuộc ngành hạ tầng bền vững. Song song đó, các cổ phiếu tài chính và bán lẻ hàng đầu gồm ACB (127.3 tỷ), MWG (126.2 tỷ), EIB (116.0 tỷ) và TCB (95.3 tỷ) cũng liên tục được gom ròng với quy mô lớn. Động thái này chứng minh dòng tiền tự doanh đang chủ động gia tăng tỷ trọng ở nhóm huyết mạch kinh tế và các doanh nghiệp đầu ngành có nền tảng cơ bản vững chắc trước kỳ báo cáo quý II.
- Áp lực bán ròng đổ dồn mạnh nhất vào MCH với giá trị 257.4 tỷ đồng, cho thấy khối tự doanh chủ động hạ tỷ trọng ở cổ phiếu đi ngang nhằm tối ưu hóa hiệu suất sử dụng vốn. Song song đó, nhóm cổ phiếu ngân hàng và bất động sản lớn cũng chịu sự sàng lọc nghiêm ngặt khi MBB (172.7 tỷ), STB (147.9 tỷ), VHM (64.9 tỷ) và HPG (64.1 tỷ) lần lượt bị rút vốn. Việc luân chuyển danh mục này phản ánh chiến lược phòng thủ và tập trung nguồn lực vào những nhóm ngành có xung lực tăng trưởng rõ rệt hơn.

# XU HƯỚNG PHÂN BỐ DÒNG TIỀN TRONG TUẦN

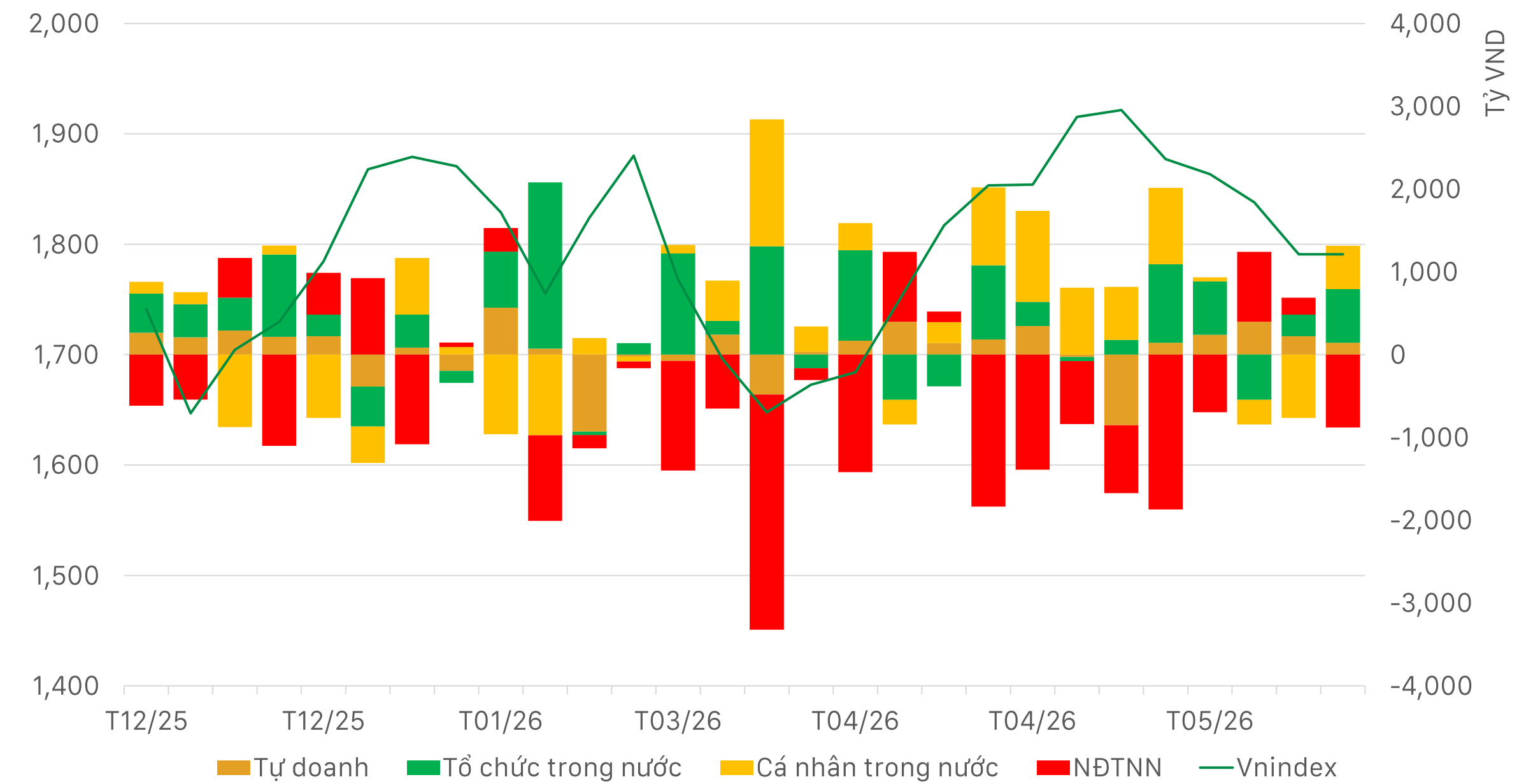


## Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	28.3%	TCB, KLB, BVB, NAB, NVB	
Bất động sản	20.9%	VIC, VHM, NLG	
Dịch vụ tài chính	15.5%	FTS, BSI, TCX, CTS, BMS	
Công nghệ Thông tin	2.2%	FPT, CMG, ELC	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.4%	GEX, VSC, HAH, GMD, HHP	
Thực phẩm và đồ uống	6.1%	DBC, MSN, HAG, BAF, HNG	
Xây dựng và Vật liệu	3.3%	MST, C69, CDC, TVN	
Tài nguyên Cơ bản	3.6%	HPG, TVN	
Hóa chất	2.1%	DPM, DCM, GVR	
Bán lẻ	4.4%	MWG, DGW, PET	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3.8%	TTA, POW	
Dầu khí	2.2%	PVD, PVS	
Ô tô và phụ tùng	0.5%	HHS, HUT	
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.4%	TCM, TNG, PNJ	
Du lịch và Giải trí	1.5%	HVN	
Viễn thông	0.1%	VGI	
Truyền thông	0.2%	YEG	
Bảo hiểm	0.2%	BVH	
Y tế	0.2%	DCL, DBD	

- Dòng tiền giao dịch nhóm ngân hàng vẫn dẫn đầu. Đặc biệt là tập trung mạnh ở nhóm bank tầm trung và nhỏ như TCB, KLPB, BVB
- Nhóm chứng khoán và bất động sản cũng ghi nhận dòng tiền tập trung mạnh so với các nhóm ngành khác nhờ dòng tiền lướt sóng quay lại nhóm này sau giai đoạn tích lũy kéo dài
- Ngành truyền thông mặc dù ghi nhận mức tăng mạnh trong tuần nhờ cổ phiếu YEG, tuy nhiên lại thiếu vắng dòng tiền, chỉ chiếm tỷ trọng 0.2%

## Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

# CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT



# CHIẾN LƯỢC CHO TUẦN MỚI



Mức độ hưng phấn thị trường



RSI	57.88
MACD	-4.81
MFI	64.74
MA20	1805.39
MA50	1727.34
MA100	1501.32

- Về mặt kỹ thuật, VN-Index đã ghi nhận một cây nến xanh tăng điểm tốt đạt +2.60%, đóng cửa tại mốc 1,871.91 điểm sau khi rút chân thành công tại đường MA20 quanh vùng 1,805 điểm. Dù chỉ số chung bứt phá chủ yếu nhờ vài cổ phiếu trụ lớn, chỉ báo RSI đang neo ổn định ở mức 57.88 và MACD tiếp tục thu hẹp phân kỳ âm, cho thấy phe mua tạm thời kiểm soát lại thế trận. Trong tuần mới, chỉ số dự kiến tiếp tục thử thách vùng kháng cự đỉnh cũ quanh 1,894 - 1,900 điểm, tuy nhiên nhịp tăng có thể xuất hiện rung lắc đan xen do khối lượng giao dịch tuần vẫn ở mức trung bình phản ánh tâm lý e ngại chưa hoàn toàn cởi bỏ.
- Bối cảnh tuần mới vô cùng nhạy cảm khi thị trường đón nhận các số liệu vĩ mô then chốt như GDP và CPI của Việt Nam vào cuối tuần. Chiến lược tối ưu lúc này là duy trì trạng thái quan sát chủ động, tận dụng nhịp hồi kỹ thuật hướng về vùng đỉnh cũ để thực hiện chốt lời một phần đối với các cổ phiếu tăng nóng nhằm bảo vệ lợi nhuận. Thay vào đó, dòng tiền thông minh nên kiên nhẫn chờ đợi sự xác nhận từ kết quả kinh doanh quý II và các chính sách hỗ trợ thực tế của Nhà nước để giải ngân từng phần vào các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản vững chắc, thuộc các nhóm ngành được kỳ vọng hưởng lợi trực tiếp từ tăng trưởng kinh tế cuối năm.

# XU HƯỚNG GIÁ CÁC NGÀNH DẪN ĐẦU



- **Nhóm ngân hàng** giữ giá tương đối tốt nhất so với nhiều nhóm ngành khác. Một số cổ phiếu đã rơi xuống các vùng hỗ trợ như MBB, CTG, HDB, BID, VCB, TPB. Các cổ phiếu OCB, ABB, ACB, MSB, NVB, NAB vẫn đang giữ xu thế tăng tích cực.
- **Nhóm chứng khoán** đang trong giai đoạn giằng co và tích lũy. Dù vậy, dòng tiền vẫn tập trung vào một số cổ phiếu nổi bật như CTS, HCM, VND và VIX, cho thấy lực cầu tại các mã này vẫn duy trì tích cực.
- **Nhóm BĐS** đang có nhịp hồi phục khá và nhờ một phần lực kéo từ nhóm VIN. Còn lại vẫn đang trong nhịp giằng co tích lũy. Nhìn chung nhóm BĐS cần thêm thời gian để xác nhận đảo chiều. Nhóm cổ phiếu chú ý: HDC, NLG, KDH, DXG
- **Nhóm bán lẻ** đang cho thấy tín hiệu phục hồi từ vùng giá thấp, với nhiều cổ phiếu có dấu hiệu hình thành vùng đáy. PET tiếp tục duy trì đà tăng tích cực, trong khi DGW và MWG đang dần hoàn thiện nền tích lũy và phát tín hiệu mua.
- **Nhóm dầu khí** tiếp tục duy trì trạng thái tích lũy quanh các vùng hỗ trợ quan trọng, cho thấy áp lực bán không còn quá lớn. Một số cổ phiếu giữ được sức mạnh tương đối và thu hút dòng tiền gồm GAS, BSR, PVD và PVS.
- **Nhóm Khu công nghiệp** tiếp tục duy trì xu hướng tích lũy, với diễn biến giá tương đối ổn định. Một số cổ phiếu đáng chú ý gồm GVR, PHR, SIP và IDC, khi vẫn giữ được nền giá và thu hút dòng tiền.

Thị trường vẫn đang trong giai đoạn hồi phục. Nhà đầu tư dụng nhíp hồi về đỉnh cũ để chốt lời cổ phiếu tăng nóng nhằm bảo vệ lợi nhuận, đồng thời chờ kết quả kinh doanh quý II để giải ngân từng phần vào các mã đầu ngành vững chắc.

Cổ phiếu quan tâm ngắn hạn: **ACB, GVR, MWG, MBB, OCB, TCX, VND, SSI**


Danh mục cổ phiếu quan tâm trung hạn: **OCB, MBB, HAG, MWG**

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	20,000	30%	2,495	6.4	<ul style="list-style-type: none"> <li>Q1/2026 là quý mở đầu rất tích cực của HAG khi doanh nghiệp ghi nhận cả tăng trưởng doanh thu cốt lõi và lợi ích lớn từ xử lý nghĩa vụ tài chính. HAG ghi nhận doanh thu thuần 1.784 tỷ đồng, tăng 29,3% so với cùng kỳ (YoY); lợi nhuận gộp đạt 625,8 tỷ đồng, tăng 10,9% so với cùng kỳ (YoY); lợi nhuận trước thuế đạt 1.163 tỷ đồng, tăng 224,3% so với cùng kỳ (YoY); LNST đạt 1.173 tỷ đồng, tăng 225,4% so với cùng kỳ (YoY). LNST thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 1.126 tỷ đồng, tăng 230,4% so với cùng kỳ (YoY), tương ứng EPS 888 đồng/cp chỉ trong Q1/2026 (EPS TTM Q1/2026 đạt 2.495 đồng/cp). Điều này cho thấy HAG tiếp tục duy trì trạng thái tăng trưởng sau năm 2025.</li> </ul>
2	OCB	16,000	30%	1,604	7.7	<ul style="list-style-type: none"> <li>Về lợi nhuận, OCB ghi nhận kết quả nổi bật với lợi nhuận trước thuế quý I/2026 đạt khoảng 1.224 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 975 tỷ đồng. Động lực đến từ thu nhập lãi thuần ổn định, kết hợp với sự cải thiện từ hoạt động dịch vụ và các khoản thu nhập ngoài lãi. Kết quả này cho thấy hiệu quả vận hành được tối ưu hóa, ngay cả khi chi phí dự phòng rủi ro tín dụng vẫn được duy trì ở mức hợp lý. So với kế hoạch cả năm (LNTT mục tiêu 6.960 tỷ đồng, tăng 39%), OCB đã hoàn thành khoảng 18% chỉ trong quý đầu, tạo nền tảng vững chắc cho năm 2026.</li> <li>Lợi thế cạnh tranh nổi bật của OCB nằm ở chiến lược chuyển đổi số mạnh mẽ và định hướng bán lẻ. Ngân hàng tiên phong áp dụng nền tảng Omni 4.0, mang lại trải nghiệm liền mạch giữa kênh trực tuyến và ngoại tuyến, với hơn 1 triệu người dùng hoạt động hàng tháng</li> </ul>
3	MBB	33,000	25%	3,320	8.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>MBBank ghi nhận kết quả kinh doanh quý I/2026 tiếp tục duy trì tăng trưởng tích cực, lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 9.628 tỷ đồng, tăng gần 15% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 7.515 tỷ đồng, cho thấy khả năng sinh lời vẫn ở mức cao bất chấp áp lực cạnh tranh lãi suất và chi phí vốn.</li> <li>Động lực tăng trưởng chính tiếp tục đến từ tín dụng và thu nhập lãi thuần. Thu nhập lãi thuần quý I đạt gần 14.900 tỷ đồng, tăng khoảng 28% so với cùng kỳ nhờ quy mô dư nợ mở rộng mạnh. Tổng dư nợ cho vay hợp nhất đã vượt 1,12 triệu tỷ đồng, tăng hơn 3% so với đầu năm và tăng mạnh so với cùng kỳ 2025. Trong khi đó, tổng thu nhập hoạt động đạt khoảng 17.430 tỷ đồng.</li> <li>Mảng dịch vụ tiếp tục đóng góp tích cực vào cơ cấu lợi nhuận, giúp ngân hàng duy trì nguồn thu ngoài lãi ổn định. Đồng thời, MBB vẫn duy trì kiểm soát chất lượng tài sản tương đối tốt khi tỷ lệ nợ xấu được giữ dưới ngưỡng 1,5%,</li> </ul>
4	MWG	110,000	30%	4,800	18.5	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quý I/2026 của MWG vượt kỳ vọng với doanh thu thuần đạt 46.462 tỷ đồng, tăng 28,6% và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 2.715 tỷ đồng, tăng 75,6% so với cùng kỳ. Hai chuỗi Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh ghi nhận doanh thu kỷ lục 32.416 tỷ đồng, tăng 33,7%, nhờ mở rộng thị phần và cải thiện biên lợi nhuận. Bách Hóa Xanh cũng trở thành điểm sáng khi lãi sau thuế đạt 383 tỷ đồng, biên lợi nhuận ròng lập kỷ lục 2,9%, phản ánh hiệu quả từ chiến lược mở rộng sang khu vực nông thôn.</li> <li>Về dài hạn, MWG được kỳ vọng duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% mỗi năm trong hai năm tới nhờ hoàn tất tái cấu trúc hoạt động và nâng cao hiệu quả vận hành. Bên cạnh đó, Bách Hóa Xanh tiếp tục cải thiện khả năng sinh lời, dự kiến mở thêm khoảng 1.000 cửa hàng, còn Erablue và các dịch vụ mới như Thợ Điện Máy sẽ mở ra địa tăng trưởng mới. Với nền tảng tài chính vững và các động lực tăng trưởng rõ ràng, MWG vẫn là một trong những cổ phiếu bán lẻ đáng chú ý trong giai đoạn tới.</li> </ul>


# LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 3 (30/6)


 Công bố chỉ số PMI Sản xuất của Trung Quốc: Mốc 50.0 trước đó phản ánh hoạt động sản xuất của Trung Quốc đang đứng ngay tại ranh giới giữa mở rộng và thu hẹp.

Tác động: Nếu số liệu giảm dưới 50, áp lực tiêu cực sẽ đè nặng lên giá nguyên liệu công nghiệp toàn cầu.


 Mỹ công bố Niềm tin tiêu dùng của CB: Chỉ số này đo lường mức độ lạc quan của người tiêu dùng Mỹ về hoạt động kinh tế, vốn đạt mức 93.1 ở kỳ trước.

Tác động: Dữ liệu nếu cao hơn dự báo sẽ củng cố đồng DXY, gia tăng sức ép lên tài chính quốc tế.

Thứ 4 (01/7)


 Công bố chỉ số giá tiêu dùng CPI (năm trên năm): Lạm phát Eurozone đang neo mức 3.2%, cách khá xa mục tiêu dài hạn là 2.0%.

Tác động: CPI công bố nếu tiếp tục cao sẽ buộc ECB trì hoãn lộ trình hạ lãi suất ngắn hạn.

 Công bố chỉ số PMI Sản xuất của ISM và PMI của Mỹ: Dự báo đạt 55.7 cho thấy lĩnh vực sản xuất vĩ mô của Mỹ duy trì đà mở rộng.


Tác động: Nếu chỉ số này giữ vững vị thế tăng trưởng sẽ làm giảm bớt nỗi lo suy thoái kinh tế toàn cầu, giữ dòng tiền quốc tế ở trạng thái phân hóa và tập trung vào các nhóm ngành sản xuất cốt lõi.

Thứ 4 (01/7)


 Mỹ công bố số liệu dự trữ Dầu thô: Mức giảm sâu 6.088 triệu thùng ở kỳ trước cho thấy nguồn cung nội địa Mỹ từng có sự thắt chặt mạnh mẽ.

Tác động: Số liệu dự trữ công bố tuần này sẽ là chất xúc tác trực tiếp quyết định xu hướng ngắn hạn của giá dầu WTI và Brent.

Thứ 6 (03/7)

 Công bố chỉ số CPI năm trên năm và tháng trên tháng của Việt Nam: Chỉ số CPI năm trên năm đang neo ở mức khá cao là 5.60%, đặt ra bài toán kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô vô cùng thách thức.

Tác động: Mức độ biến động của CPI tháng 6 sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến dư địa điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, tác động mạnh đến tâm lý dòng tiền nội đối với nhóm ngành nhạy cảm như Ngân hàng và Bất động sản.

 Công bố tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam: Con số tăng trưởng 7.83% ở kỳ trước phản ánh tốc độ phục hồi mạnh mẽ và hiệu quả từ các chính sách hỗ trợ kinh tế của Chính phủ.

Tác động: Đây được xem là thước đo quan trọng nhất định hình xu hướng trung hạn của VN-Index. Dữ liệu GDP tích cực sẽ củng cố niềm tin, kích hoạt dòng tiền quay trở lại VN-Index.

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	<a href="#">KLB</a>	HOSE	3/7/2026	6/7/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:295	Thưởng cổ phiếu
2	<a href="#">VTK</a>	UPCoM	3/7/2026	6/7/2026	20/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	<a href="#">ADS</a>	HOSE	3/7/2026	6/7/2026	31/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	<a href="#">PHP</a>	UPCoM	3/7/2026	6/7/2026	31/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	<a href="#">DTT</a>	HOSE	2/7/2026	3/7/2026	20/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	<a href="#">AMC</a>	HNX	2/7/2026	3/7/2026	22/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	<a href="#">SED</a>	HNX	1/7/2026	2/7/2026	17/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	<a href="#">VRE</a>	HOSE	30/06/2026	1/7/2026	22/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	<a href="#">OCB</a>	HOSE	30/06/2026	1/7/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Thưởng cổ phiếu
10	<a href="#">AAN</a>	HOSE	29/06/2026	30/06/2026		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:18. Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:23	Trả cổ tức bằng cổ phiếu. Thưởng cổ phiếu
11	<a href="#">FRT</a>	HOSE	29/06/2026	30/06/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12	<a href="#">VHM</a>	HOSE	29/06/2026	30/06/2026	22/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 6,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	<a href="#">VNP</a>	UPCoM	29/06/2026	30/06/2026	30/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	<a href="#">CCL</a>	HOSE	29/06/2026	30/06/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	<a href="#">TDC</a>	HOSE	29/06/2026	30/06/2026	30/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	<a href="#">KHP</a>	HOSE	29/06/2026	30/06/2026	10/7/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	<a href="#">VIP</a>	HOSE	29/06/2026	30/06/2026	28/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	<a href="#">GDW</a>	HNX	29/06/2026	30/06/2026	15/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	<a href="#">CMD</a>	UPCoM	29/06/2026	30/06/2026	17/07/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	<a href="#">IJC</a>	HOSE	29/06/2026	30/06/2026	7/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

### Phòng phân tích

Email: [research@ocbs.com.vn](mailto:research@ocbs.com.vn)



**THANK YOU**